

MỤC LỤC

Mục lục

Danh mục bảng biểu

Lời mở đầu.....	1
Phần 1: Những lý luận chung về công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	4
1.1. Khái quát về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	4
1.1.1. Một số khái niệm chung.....	4
1.1.2. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp....	4
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	6
1.1.4. Ý nghĩa của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	7
1.2. Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp.....	8
1.3. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	12
1.3.1. Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	12
1.3.1.1. Các phương thức bán hàng.....	12
1.3.1.2. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu.....	13
1.3.1.3. Tài khoản sử dụng.....	15
1.3.1.4. Chứng từ sổ sách kế toán sử dụng.....	17
1.3.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	19
1.3.3. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán.....	22
1.3.4. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	28
1.3.5. Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	31
1.3.6. Tổ chức kế toán chi phí bán hàng.....	34
1.3.7. Tổ chức kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	37
1.3.8. Tổ chức kế toán thu nhập khác.....	40

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

1.3.9. Tổ chức kế toán chi phí khác.....	42
1.3.10. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	44
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	46
Phần 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung.....	47
2.1. Giới thiệu tổng quát về Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung.....	47
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung.....	47
2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại Công ty	48
2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn tại Công ty.....	50
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....	50
2.1.5. Đặc điểm về bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty.....	53
2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	53
2.1.5.2. Đặc điểm tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty.....	55
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	58
2.2.1. Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	58
2.2.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	67
2.2.3. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán.....	68
2.2.4. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	73
2.2.5. Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	73
2.2.6. Tổ chức kế toán chi phí bán hàng.....	77
2.2.7. Tổ chức kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	84
2.2.8. Tổ chức kế toán thu nhập khác.....	90
2.2.9. Tổ chức kế toán chi phí khác.....	90
2.2.10. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	91

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

Phần 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung.....	98
3.1. Những ưu điểm trong tổ chức kế toán tại Công ty.....	98
3.2. Những tồn tại trong công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	102
3.3. Những đề xuất nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	103

Kết luận

Danh mục tài liệu tham khảo

DANH MỤC SƠ ĐỒ

<u>Sơ đồ 1.1</u> : Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	19
<u>Sơ đồ 1.2</u> : Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	22
<u>Sơ đồ 1.3</u> : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	26
<u>Sơ đồ 1.4</u> : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	28
<u>Sơ đồ 1.5</u> : Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	30
<u>Sơ đồ 1.6</u> : Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính.....	33
<u>Sơ đồ 1.7</u> : Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng.....	36
<u>Sơ đồ 1.8</u> : Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	39
<u>Sơ đồ 1.9</u> : Sơ đồ hạch toán thu nhập khác.....	41
<u>Sơ đồ 1.10</u> : Sơ đồ hạch toán chi phí khác.....	43
<u>Sơ đồ 1.11</u> : Sơ đồ hạch toán quá trình xác định kết quả kinh doanh.....	45
<u>Sơ đồ 2.1</u> : Quy trình công nghệ.....	50
<u>Sơ đồ 2.2</u> : Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của Công ty.....	52
<u>Sơ đồ 2.3</u> : Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty.....	55
<u>Sơ đồ 2.4</u> : Quy trình luân chuyển và xử lý chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	58

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<u>Biểu 2.1</u> : Phiếu thu số 175.....	65
<u>Biểu 2.2</u> : Hoá đơn giá trị gia tăng.....	66
<u>Biểu 2.3</u> : Chứng từ ghi sổ số 161.....	67
<u>Biểu 2.4</u> : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	68
<u>Biểu 2.5</u> : Sổ cái TK 511.....	69
<u>Biểu 2.6</u> : Phiếu xuất kho số 81.....	72
<u>Biểu 2.7</u> : Chứng từ ghi sổ số 159.....	73
<u>Biểu 2.8</u> : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	74
<u>Biểu 2.9</u> : Sổ cái TK 632.....	75
<u>Biểu 2.10</u> : Chứng từ ghi sổ số 163.....	77
<u>Biểu 2.11</u> : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	78
<u>Biểu 2.12</u> : Sổ cái TK 635.....	79
<u>Biểu 2.13</u> : Phiếu chi số 181.....	82
<u>Biểu 2.14</u> : Hoá đơn giá trị gia tăng.....	83
<u>Biểu 2.15</u> : Chứng từ ghi sổ số 155.....	84
<u>Biểu 2.16</u> : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	85
<u>Biểu 2.17</u> : Sổ cái TK 641.....	86
<u>Biểu 2.18</u> : Phiếu chi số 157.....	88
<u>Biểu 2.19</u> : Hoá đơn giá trị gia tăng.....	89
<u>Biểu 2.20</u> : Chứng từ ghi sổ số 137.....	90
<u>Biểu 2.21</u> : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	91
<u>Biểu 2.22</u> : Sổ cái TK 642.....	92
<u>Biểu 2.23</u> : Chứng từ ghi sổ số 161.....	96
<u>Biểu 2.24</u> : Chứng từ ghi sổ số 164.....	97
<u>Biểu 2.25</u> : Chứng từ ghi sổ số 168.....	98
<u>Biểu 2.26</u> : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	99

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

<u>Biểu 2.27</u> : Sổ cái TK 911.....	100
<u>Biểu 2.28</u> : Sổ cái TK 421.....	101

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất nước ta đang chuyển mình trong thời kỳ đổi mới, các lĩnh vực về đời sống – kinh tế - xã hội đang từng bước được cải thiện. Thực tế đã chứng minh, trong những năm qua đất nước ta đã đi lên bằng những kết quả khá rõ rệt, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh được vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Cùng với quá trình đổi mới, vấn đề hàng đầu là làm thế nào để lợi nhuận của doanh nghiệp đạt được tốt nhất, để biết được điều đó thì bộ phận kế toán tại doanh nghiệp phải xác định được lợi nhuận thực hiện của doanh nghiệp. Do đó, muốn xác định được nhanh chóng và chính xác lợi nhuận thực hiện trong kỳ, đòi hỏi công tác hạch toán kế toán phải đầy đủ và kịp thời. Vì vậy, kế toán xác định doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một công việc rất quan trọng trong hệ thống kế toán của doanh nghiệp. Mọi hoạt động, mọi nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp đều được hạch toán để đi đến công việc cuối cùng là tập hợp chi phí xác định kết quả kinh doanh.

Hiện nay, thông tin về kết quả kinh doanh là rất quan trọng vì căn cứ vào đó các nhà quản lý mới có thể biết được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình có đạt được hiệu quả hay không và lãi lỗ như thế nào? Từ đó định hướng phát triển trong tương lai.

Chính vì vậy, đòi hỏi các nhà kinh tế, các nhà doanh nghiệp, các công ty...với hệ thống kế toán chuyên nghiệp phải linh hoạt, năng động, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao để lãnh đạo doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Các doanh nghiệp phải biết phát huy hết khả năng và sức mạnh của mình để luôn luôn làm chủ trước mọi thời cơ, có những chiến lược phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm phù hợp với ngành nghề mà doanh nghiệp đã và đang theo đuổi. Mục tiêu cuối cùng của các doanh nghiệp là tối đa hoá lợi nhuận. Muốn biết được doanh nghiệp của mình hoạt động có hiệu quả hay không thì phải nhờ vào công tác kế toán hạch toán kết quả kinh doanh, Từ đó hạch toán thu nhập và phân phối thu

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

nhập cho mọi lĩnh vực kinh tế, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình giúp đa dạng hoá sản xuất – tăng trưởng nền kinh tế Nhà nước và đáp ứng nhu cầu chung của toàn xã hội.

Như chúng ta đã biết: Kế toán là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống công cụ quản lý kinh tế tài chính. Nó cung cấp toàn bộ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp giúp lãnh đạo doanh nghiệp điều hành, quản lý hoạt động theo quy luật đạt hiệu quả cao. Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một trong những nhiệm vụ quan trọng của người làm kế toán giúp doanh nghiệp làm được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Đồng thời, đem lại lợi ích trong việc tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong tương lai.

Thật vậy, để thấy được tầm quan trọng của hệ thống kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, em đã chọn đề tài cho khoá luận tốt nghiệp của mình là: ***“Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung”***.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài:

Việc nghiên cứu đề tài này có thể giúp chúng ta nắm rõ hơn về phương pháp hạch toán cũng như việc xác định doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, xem xét việc thực hiện hệ thống kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ở ngành đúc gang. Việc hạch toán đó có gì khác so với những kiến thức đã học ở trường, đọc ở sách hay không? Từ đó, có thể rút ra những ưu khuyết điểm của hệ thống kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp để đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện hơn hệ thống kế toán của Công ty.

3. Phương pháp nghiên cứu:

- * Thu thập số liệu ở đơn vị thực tập
- * Phân tích các số liệu ghi chép trên sổ sách của Công ty (Sổ cái, sổ chi tiết, sổ tổng hợp, BCTC)

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

- * Phòng vận lãnh đạo công ty, những người làm công tác kế toán
- * Tham khảo một số sách chuyên ngành kế toán
- * Một số văn bản quy định chế độ tài chính hiện hành

4. Phạm vi nghiên cứu:

* Về không gian: Đề tài được thực hiện tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

* Về thời gian: Đề tài được thực hiện từ ngày 16/02/2009 đến hết ngày 28/03/2009

5. Kết cấu của khoá luận:

Phần nội dung chính của khoá luận được xây dựng gồm 3 chương:

Phần 1: Một số lý luận về công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Phần 2: Thực trạng về công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung.

Phần 3: Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung.

Mặc dù bản thân đã nỗ lực cố gắng để hoàn thiện bài khoá luận một cách tốt nhất. Tuy nhiên, do khả năng và thời gian thực tập có hạn, trình độ kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế nên không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và cán bộ kế toán trong doanh nghiệp em thực tập để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày 10 tháng 06 năm 2009

Sinh Viên

Hoàng Thị Sáng

PHẦN 1: MỘT SỐ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Khái quát về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1. Một số khái niệm chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- *Khái niệm về doanh thu*

Doanh thu là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- *Khái niệm chi phí sản xuất kinh doanh:*

Chi phí sản xuất kinh doanh là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các hao phí về lao động sống và lao động vật hoá mà doanh nghiệp phải chi ra có liên quan đến quá trình sản xuất của doanh nghiệp.

- *Kết quả hoạt động kinh doanh:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là kết quả cuối cùng từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác trong doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định biểu hiện bằng số tiền lỗ hoặc lãi.

1.1.2. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.2.1. Các loại thu nhập

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* Là tổng giá trị được thực hiện do việc bán hàng và cung cấp dịch vụ cho khách hàng mang lại.
- *Doanh thu hoạt động tài chính:* Là toàn bộ số tiền thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh, cho thuê tài chính, tiền lãi cho vay, khoản chiết khấu thương mại được hưởng.
- *Thu nhập khác:* Là toàn bộ số tiền thu được từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, khoản tiền được hưởng do phạt bên vi phạm. Thu nhập này phát sinh không thường xuyên.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

1.1.2.2. Một số chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp

- *Chi phí bán hàng*: là khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ gồm: Chi phí bảo quản, đóng gói vận chuyển, giao hàng, thuê kho, thuê bãi, quảng cáo, hoa hồng bán hàng, bảo hành sản phẩm, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ theo lương bán hàng, khấu hao TSCĐ, sửa chữa tài sản cố định dùng cho bán hàng.

- *Chi phí quản lý doanh nghiệp*: Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý doanh nghiệp, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung cho toàn doanh nghiệp

- *Chi phí hoạt động tài chính*: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp.

- *Chi phí khác*: Là toàn bộ các khoản chi phí ngoài hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

1.1.2.3. Kết quả hoạt động kinh doanh

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là kết quả cuối cùng của các hoạt động trong doanh nghiệp trong một thời gian nhất định. Đây là chỉ tiêu tổng hợp rất quan trọng để đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Công thức xác định kết quả hoạt động kinh doanh thông thường:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Kết quả} & & \text{DTT} & & \text{Thu} & & \text{Chi} & & \text{Giá} & - & \text{Chi} & - & \text{Chi} \\ \text{HĐSXKD} & = & \text{về BH} & + & \text{nhập} & - & \text{phí} & - & \text{vốn} & & \text{phí} & & \text{phí} \\ \text{thông} & & \text{và} & & \text{tài} & & \text{tài} & & \text{hàng} & & \text{bán} & & \text{QLDN} \end{array}$$

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

thường CCDV chính chính bán hàng

** Kết quả hoạt động khác:*

Hoạt động khác là những hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng ít khả năng thực hiện, các hoạt động khác như: Thanh lý, nhượng bán TSCĐ, thu được tiền phạt do đối tác vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xoá sổ, ...

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

Công thức xác định kết quả từ hoạt động khác:

$$\text{Kết quả từ hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

** Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:*

Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng nhập xuất tồn kho thành phẩm, tình hình tiêu thụ thành phẩm, tình hình thanh toán với người mua, với ngân sách Nhà nước về các khoản thuế phí và lệ phí, chất lượng, quy cách đối với từng loại sản phẩm, hàng hoá bán ra.

Phản ánh ghi chép đầy đủ kịp thời các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.

Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp qua từng thời kỳ và theo lĩnh vực hoạt động.

Kế toán phải mở sổ theo dõi chi tiết tới từng khoản doanh thu theo yêu cầu của đơn vị.

** Nhiệm vụ của kế toán chi phí :*

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Căn cứ vào đặc điểm của quy trình công nghệ, đặc điểm tổ chức sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp để xác định khối lượng tập hợp chi phí sản xuất, trên cơ sở đó tổ chức việc ghi chép cho thích hợp.

Tổ chức tập hợp, phân bổ chi phí sản xuất theo đúng đối tượng và phương pháp thích hợp.

Định kỳ cung cấp các báo cáo về chi phí sản xuất cho lãnh đạo doanh nghiệp và tiến hành phân tích tình hình thực hiện các định mức chi và dự toán chi phí.

Tính toán ghi chép chính xác các loại chi phí.

** Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:*

Hạch toán chính xác và kịp thời kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp số liệu cho việc quyết toán đầy đủ đúng kỳ hạn.

Tham gia kiểm kê đánh giá thành phẩm lập báo cáo về tình hình tiêu thụ sản phẩm báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ tiến hành phân tích tình hình tiêu thụ kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.4 Ý nghĩa của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là việc làm sau cùng hoàn tất quá trình sản xuất, tiêu thụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ. Yêu cầu đặt ra với các nhà quản lý là phải nắm bắt được doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của kỳ này để lên kế hoạch cho kỳ tới. Vì vậy cần phải theo dõi các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Nó là công cụ để các nhà quản lý nhận xét phân tích, đánh giá về khả năng kinh doanh của mình, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Đồng thời nó cũng giúp cho các nhà đầu tư nhìn nhận một cách khách quan về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Do đó, hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò quan trọng, có tính then chốt mang lại hiệu quả cao cho hoạt động của doanh nghiệp.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

** Ý nghĩa của công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh:*

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hoá lợi nhuận và tối thiểu hoá rủi ro); và lợi nhuận là thước đo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận là doanh thu, thu nhập khác và chi phí. Hay nói cách khác, doanh thu, thu nhập khác, chi phí, lợi nhuận là các chỉ tiêu phản ánh tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp cần kiểm tra doanh thu, chi phí, phải biết kinh doanh mặt hàng nào, mở rộng mặt hàng nào, hạn chế mặt hàng nào để có thể đạt được kết quả cao nhất. Như vậy, hệ thống kế toán nói chung và kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp ghi chép các số liệu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó cung cấp được những thông tin cần thiết giúp cho chủ doanh nghiệp và giám đốc điều hành có thể phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án kinh doanh, phương án đầu tư có hiệu quả nhất.

Việc tổ chức công tác kế toán bán hàng, kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho chủ doanh nghiệp, các cơ quan chủ quản, quản lý tài chính, thuế, ... để lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả, giám sát việc chấp hành chính sách, chế độ kinh tế, tài chính, chính sách thuế, ...

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là đánh giá cuối cùng về hiệu quả quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có thể là lãi hoặc lỗ và sẽ được phân phối sử dụng theo những mục đích nhất định theo quy định của cơ chế tài chính như sau: Làm nghĩa vụ với Nhà nước, chia lãi cho các bên liên doanh, chia cổ tức cho các cổ đông, để lại cho doanh nghiệp hình thành các quỹ và bổ sung nguồn vốn.

1.2. Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính, các doanh nghiệp được áp dụng một trong các hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

**** Hình thức Nhật ký chung***

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của từng nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi vào sổ cái, sổ chi tiết theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức Nhật ký chung bao gồm các loại sổ sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Sổ, thẻ chi tiết
- Bảng tổng hợp

**** Hình thức Nhật ký sổ cái***

Đặc trưng cơ bản của hình thức này là: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký-Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại. Hình thức Nhật ký-Sổ cái gồm các loại sổ sau:

- Nhật ký - Sổ cái
- Các sổ - thẻ kế toán chi tiết

**** Hình thức Nhật ký chứng từ***

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chứng từ là tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức Nhật ký chứng từ bao gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ cái
- Sổ thẻ kế toán chi tiết

**** Hình thức chứng từ ghi sổ***

Đặc trưng của hình thức này là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là Chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán phát sinh hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**** Hình thức kế toán trên máy vi tính***

Đặc trưng cơ bản của hình thức này là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính thực tế nó là quá trình vi tính hoá các thao tác trên sổ sách chứng từ. Bởi vì các sổ sách chứng từ đã được mô phỏng trên phần mềm máy tính. Sau khi các số liệu đã được nhập vào máy, phần mềm kế toán sẽ tự động kiểm tra, khớp các số liệu và nhập vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết hoặc tổng hợp cần thiết.

Tất cả các đối tượng cần quản lý trong doanh nghiệp đã được mã hoá, khai báo và cài đặt, ví dụ như: Mã vật tư, mã khách hàng,... trong chương trình phần mềm kế toán.

Thông tin đầu vào: Định kỳ kế toán căn cứ vào nội dung, nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật dữ liệu vào máy theo đúng đối tượng mã hoá, cài đặt trong phần mềm, đúng quan hệ đối ứng tài khoản. Máy tự động ghi sổ chi tiết theo từng đối tượng và tự động tổng hợp ghi vào sổ cái tài khoản có trong định khoản, bảng kê liên quan.

Chương trình được làm tự động qua các bút toán kết chuyển đã cài đặt. Khi kế toán chọn bút toán kết chuyển đúng, máy tính sẽ tự động chuyển toàn bộ giá trị dư nợ, dư có hiện thời của tài khoản được kết chuyển sang bên có, bên nợ của tài khoản được kết chuyển.

Thông tin đầu ra: Kế toán có thể in ra các chứng từ ghi sổ, sổ chi tiết, sổ cái các tài khoản bất kỳ lúc nào các thông tin từ các nghiệp vụ đã được cập nhật. Các sổ, báo cáo là kết quả bút toán kết chuyển chỉ có số liệu sau khi kế toán sử dụng bút toán kết chuyển tự động.

Thông tin trên các sổ cái tài khoản được ghi chép thường xuyên trên cơ sở cộng dồn từ các nghiệp vụ đã được cập nhật một cách tự động.

1.3. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.3.1. Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.3.1.1. Các phương thức bán hàng:

a, Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng:

Trường hợp giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho của doanh nghiệp (DN) hoặc tại các phân xưởng sản xuất (SX) không qua kho thì số sản phẩm này khi đã giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ.

b, Phương thức bán hàng gửi đi bán:

Đây là phương thức doanh nghiệp đã chuyển giao hàng cho khách hàng hoặc các đại lý, đơn vị ký gửi.

Trường hợp giao hàng tại kho của bên mua hoặc tại một địa điểm nào đó đã quy định trước trong hợp đồng: Sản phẩm khi xuất kho chuyển đi vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được bên mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng đã chuyển giao thì số hàng đó được xác định là tiêu thụ.

Đối với đơn vị có hàng ký gửi (chủ hàng): Khi xuất hàng cho các đại lý hoặc các đơn vị nhận bán hàng ký gửi thì số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi được tiêu thụ. Khi bán được hàng ký gửi, doanh nghiệp sẽ trả cho đại lý hoặc bên nhận ký gửi một khoản hoa hồng tính theo tỷ lệ % trên giá ký gửi của số hàng ký gửi thực tế đã bán được. Khoản hoa hồng phải trả này được doanh nghiệp hạch toán vào chi phí bán hàng.

Đối với đại lý hoặc đơn vị nhận bán hàng ký gửi: Số sản phẩm nhận bán ký gửi không thuộc quyền sở hữu của đơn vị này. Doanh thu của các đại lý chính là khoản hoa hồng được hưởng. Trong trường hợp đại lý bán đúng giá ký gửi của chủ hàng và hưởng hoa hồng thì không phải tính và nộp thuế GTGT đối với hàng hoá bán đại lý và tiền thu về hoa hồng.

c, Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định là tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để được nhận hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng. Khoản lãi do bán trả góp không được phản ánh vào doanh thu (TK 511), mà được hạch toán như khoản doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp (TK 515). Doanh thu bán hàng trả góp phản ánh vào TK 511 được tính theo giá bán tại thời điểm trả tiền một lần.

1.3.1.2. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

- ***Nguyên tắc để ghi nhận doanh thu:***

- Để ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thoả mãn các điều kiện ghi nhận doanh thu.

- Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và hàng hoá thuộc diện chịu thuế GTGT thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá không bao gồm thuế GTGT.

- Đối với các cá nhân là người Việt Nam hay là người nước ngoài hay các hộ kinh doanh cá thể thì tính và nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- Đối với những sản phẩm chịu thuế TTĐB, thuế XK thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bao gồm cả thuế TTĐB, thuế xuất khẩu.

- Trong trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm trả góp. Tiền lãi về trả chậm, trả góp sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hàng kỳ.

- Trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng qua đại lý, thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là số tiền hoa hồng thực tế được hưởng không bao gồm số tiền thu về từ nhận bán hộ theo phương thức bán qua đại lý.

- Trong trường hợp doanh nghiệp nhận gia công chế biến, thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là số tiền gia công thực tế được hưởng không bao gồm giá trị vật tư hàng hoá hay nửa thành phẩm nhận gia công chế biến.

- Trong trường hợp doanh nghiệp cung cấp sản phẩm hàng hoá theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước cho hưởng một phần trợ cấp. trợ giá thì khoản trợ

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

cấp trợ giá được hưởng sẽ được phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ.

- Trong trường hợp sản phẩm hàng hoá đã xác định là tiêu thụ nhưng bị khách hàng trả lại hoặc yêu cầu giảm giá, hoặc khách hàng được hưởng một khoản chiết khấu thương mại do mua với số lượng lớn thì kế toán sẽ theo dõi chi tiết trên các TK 531, TK 532, TK 521.

- Trong trường hợp doanh nghiệp đã viết hoá đơn bán hàng và đã thu tiền từ bán hàng nhưng chưa giao hàng cho khách hàng thì không được ghi nhận vào nội dung này, mà sẽ hạch toán như sau:

Nợ TK 111, 112

Có TK 131

- ***Các trường hợp không được ghi nhận vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:***

- Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ (TK 711)
- Giá trị sản phẩm hàng hoá đem đi gửi bán nhưng chưa xác định là tiêu thụ trong kỳ.
- Giá trị hàng hoá, vật tư hay bán thành phẩm xuất kho đem đi gia công chế biến.
- Tiền thu từ các khoản được phạt do vi phạm hợp đồng hay các khoản tài trợ, viện trợ, biếu tặng (TK 711).
- Tiền thu từ bán hàng cho các đơn vị trong cùng một công ty, cùng một tổng công ty hay một tập đoàn (TK 512).

*** Điều kiện ghi nhận doanh thu:**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thoả mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ bán hàng
- Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch đó.

1.3.1.3. Tài khoản sử dụng:

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TK 512: Doanh thu bán hàng nội bộ

- Doanh thu thuần là số chênh lệch giữa tổng doanh thu thực hiện được do bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu như: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu,....
- *Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Nội dung tài khoản này được dùng để phản ánh tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế của doanh nghiệp trong kỳ hạch toán. Tổng số doanh thu ở đây có thể là tổng giá thanh toán (với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp cũng như với các đối tượng chịu thuế TTĐB, thuế XNK, ...) hoặc giá chưa có thuế GTGT (đối với các doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

- *TK 511 có các tk cấp 2 sau:*

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá: Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp.

TK này chủ yếu được dùng cho các ngành kinh doanh hàng hoá, vật tư, lương thực,....

- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm: Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp.

TK này chủ yếu được dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp...

- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ: Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán.

TK này chủ yếu được dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: Giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán.

- TK 5114: Doanh thu trợ cấp trợ giá: Dùng để phản ánh các khoản doanh thu từ trợ cấp trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

- TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

- *Kết cấu TK 511:*

Bên nợ:

+ Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán)

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế phát sinh của sản phẩm,

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là tiêu thụ trong kỳ kế toán.

+ Kết chuyển doanh thu thuần sang TK 911

Bên có:

+ Tập hợp các phát sinh làm tăng doanh thu (doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp lao vụ, dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ hạch toán).

Số dư:

+ Tài khoản này cuối kỳ không có số dư vì nó được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

- *TK 512: Doanh thu bán hàng nội bộ:*

** Kết cấu TK 512:*

Bên nợ:

-Kết chuyển các khoản làm giảm trừ doanh thu (Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã được chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội bộ).

- Số thuế TTĐB phải nộp của số sản phẩm, hàng hoá tiêu thụ nội bộ.

- Kết chuyển doanh thu tiêu thụ nội bộ thuần vào TK 911

Bên có:

- Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.

Số dư:

- TK 512 không có số dư cuối kỳ

** TK 512 có 3 TK cấp 2:*

- TK 5121: Doanh thu bán hàng hoá

- TK 5122: Doanh thu bán thành phẩm

- TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

1.3.1.4. Chứng từ sổ sách kế toán sử dụng:

Theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính, các chứng từ kế toán bao gồm:

- Hợp đồng mua bán, hợp đồng kinh tế, giấy cam kết

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

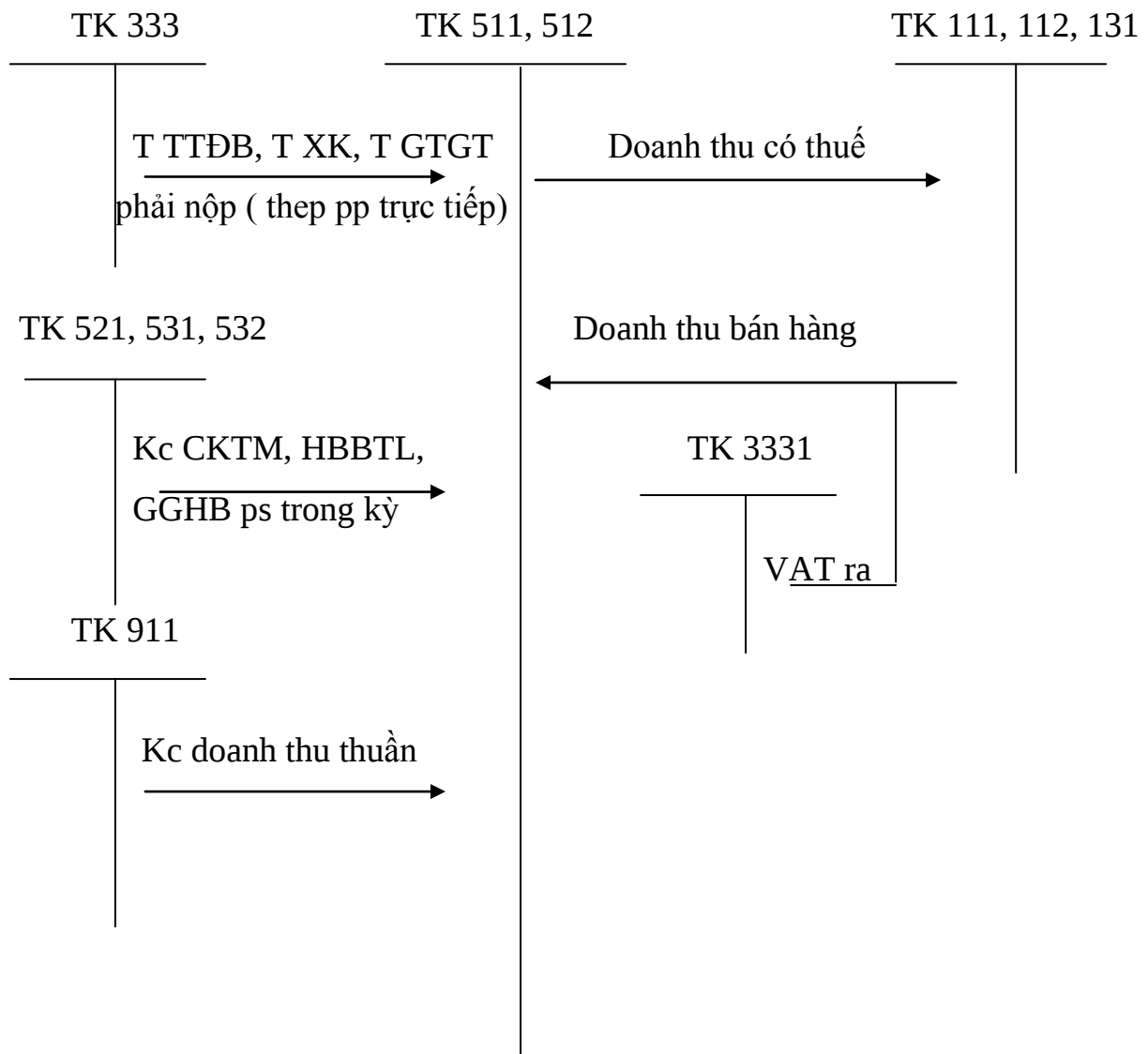
- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKT-3LL): Áp dụng cho các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Hoá đơn bán hàng thông thường (Mẫu số 02 GTTT-3LL): Áp dụng cho các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho (Mẫu số 02-BH): Áp dụng cho các doanh nghiệp không thuộc diện đối tượng nộp thuế GTGT.
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý
- Hoá đơn bán lẻ do cơ quan thuế lập cho các cơ quan kinh doanh không thường xuyên và các khách lẻ.

Nếu trong chế độ chứng từ không có loại chứng từ bán hàng cho hoạt động đặc thù của doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải tự thiết kế nhưng phải đảm bảo đầy đủ nội dung của chứng từ kế toán.

** Các sổ sách kế toán áp dụng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:*

- Chứng từ ghi sổ, sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 511, 512
- Các sổ, thẻ chi tiết liên quan

**SƠ ĐỒ 1.1: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG
CẤP DỊCH VỤ**



1.3.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:

1.3.2.1. Kế toán chiết khấu thương mại:

a, Khái niệm:

Chiết khấu thương mại là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hoá, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trong hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hoá đơn GTGT hoặc hoá đơn bán hàng lần cuối cùng.

Trường hợp người mua hàng, mua hàng với số lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ đi chiết khấu thương mại.

** Nguyên tắc hạch toán:*

Chỉ hạch toán vào khoản chiết khấu thương mại nếu như khoản chiết khấu thương mại được trừ ngoài hoá đơn.

Chỉ được hạch toán vào khoản chiết khấu thương mại nếu như doanh nghiệp có những quy định về chiết khấu thương mại.

b, Tài khoản sử dụng:

TK 521: Chiết khấu thương mại

** Kết cấu và nội dung phản ánh TK 521:*

Bên nợ: Khoản chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng

Bên có: Kc toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK 511 hoặc TK 512 để xác định doanh thu thuần của kỳ hạch toán.

Số dư: Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ

** TK 521 có 3 TK cấp 2:*

- TK 5211: Chiết khấu hàng hoá
- TK 5212: Chiết khấu thành phẩm
- TK 5213: Chiết khấu dịch vụ

1.3.2.2. Kế toán hàng bán bị trả lại TK 531

a, Khái niệm

Hàng bán bị trả lại là số sản phẩm hàng hoá doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế như hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Hàng bán bị trả lại phải có văn bản đề nghị của người mua ghi rõ lý do trả lại hàng, số lượng, giá trị hàng bị trả lại, đính kèm hoá đơn (nếu trả lại toàn bộ) hoặc bản sao hợp đồng (nếu trả lại một phần hàng) và đính kèm hững từ nhập lại kho của doanh nghiệp số hàng nói trên.

** Chứng từ sử dụng:*

Hoá đơn, công văn, hợp đồng.

b, Tài khoản sử dụng:

TK 531: Hàng bán bị trả lại

** Kết cấu và nội dung phản ánh TK 531*

Bên nợ: Trị giá hàng bán bị trả lại

Bên có: Kết chuyển toàn bộ doanh thu của số hàng bán bị trả lại vào bên Nợ TK 511 hoặc TK 512

Số dư: Tk 531 không có số dư cuối kỳ

1.3.2.3. Kế toán giảm giá hàng bán:

a, Khái niệm:

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp thuận một cách đặc biệt trên giá đã thoả thuận trong hoá đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách đã ghi trong hợp đồng.

** Chứng từ sử dụng:*

Căn cứ vào biên bản giao nhận so sánh với hợp đồng xem họ có vi phạm điều khoản nào không. Đây là căn cứ để yêu cầu người bán giảm giá hàng bán.

b, Tài khoản sử dụng:

TK 532: Giảm giá hàng bán

** Kết cấu và nội dung phản ánh TK 532:*

- Bên nợ: Các khoản giảm giá đã chấp thuận cho người mua hàng

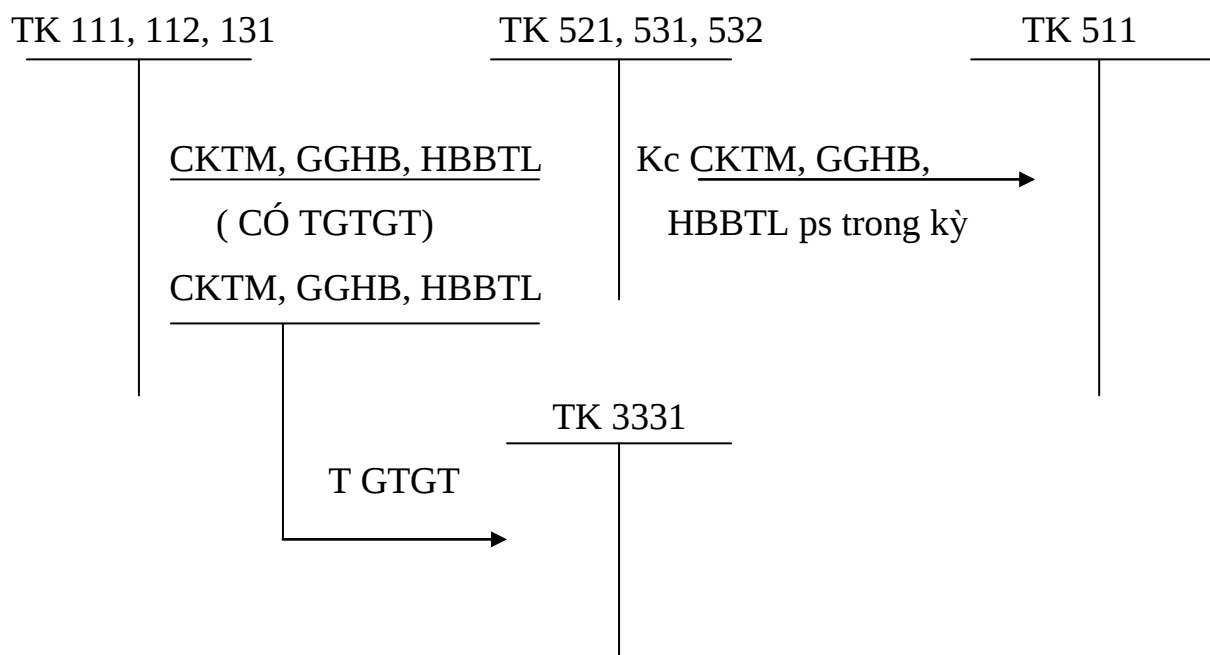
- Bên có: Kết chuyển toàn bộ số giảm giá hàng bán sang bên nợ TK 511 hoặc 512

- Số dư: TK 532 không có số dư cuối kỳ

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Chỉ phản ánh vào TK 532 các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hoá đơn, tức là sau khi đã có hoá đơn bán hàng. Không phản ánh vào tài khoản này số giảm giá được ghi trên hoá đơn bán hàng và đã được trừ vào tổng giá trị ghi trên hoá đơn.

SƠ ĐỒ 1.2: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU



1.3.3. Kế toán giá vốn hàng bán (TK 632)

a, Khái niệm

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị thực tế của các thành phẩm hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ. Giá vốn hàng bán bao gồm giá thành thực tế cấu thành lên sản phẩm, lao vụ, dịch vụ hoàn thành (đối với doanh nghiệp sản xuất hoặc dịch vụ) hoặc giá vốn mua thực tế của hàng hoá (bao gồm cả chi phí thu mua - đối với doanh nghiệp thương mại) đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Nguyên tắc trong kế toán phải đánh giá theo đúng giá thực tế của sản phẩm hàng hoá. Tức là phải phản ánh đầy đủ các chi phí thực tế phát sinh mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có số sản phẩm hàng hoá đó.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

** Phương pháp xác định trị giá vốn hàng xuất bán*

Giá vốn hàng bán là một nhân tố cấu thành kết quả sản xuất kinh doanh. Vì vậy, để xác định đúng đắn kết quả sản xuất kinh doanh thì ta phải xác định được đúng trị giá vốn hàng xuất bán.

Việc tính giá trị hàng bán phụ thuộc vào đơn giá của hàng xuất bán trong các thời kỳ khác nhau. Nếu hàng nhập với giá ổn định từ kỳ này sang kỳ khác thì việc tính trị giá hàng xuất bán đơn giản hơn. Nhưng nếu hàng giống nhau được mua vào với giá khác nhau thì việc xác định giá vốn hàng bán là rất quan trọng.

Có 04 phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

** Phương pháp tính theo giá đích danh*

Theo phương pháp này, khi xuất kho thành phẩm thì căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô nào và đơn giá thực tế của lô đó để tính giá vốn của thành phẩm xuất bán.

Phương pháp này áp dụng cho những doanh nghiệp có chủng loại thành phẩm ít và nhận diện được từng lô hàng.

** Phương pháp bình quân gia quyền*

Theo phương pháp này, trị giá vốn thực tế của thành phẩm xuất kho được tính căn cứ vào số lượng thành phẩm xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền, theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế} \\ \text{hàng xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng xuất} \\ \text{kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình} \\ \text{quân gia quyền} \end{array}$$

Trong đó:

Giá đơn vị bình quân gia quyền có thể được tính theo một trong hai cách sau:

+ *Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình} \\ \text{quân gia quyền cả} \\ \text{kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực} \\ \text{tế hàng nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Theo cách tính này có nghĩa là đến cuối kỳ, kế toán mới xác định được giá bình quân, từ đó mới xác định được trị giá xuất từng ngày trong kỳ. Theo cách này thì khối lượng tính toán giảm, nhưng chỉ tính được trị giá vốn thực tế của hàng xuất vào thời điểm cuối kỳ nên không thể cung cấp được thông tin kịp thời.

+ *Giá đơn vị bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Giá đơn vị bình quân gia quyền sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

Theo cách này, kế toán sẽ xác định được trị giá xuất sau mỗi lần nhập, phản ánh kịp thời tình hình biến động của giá cả.

Đơn giá bình quân gia quyền được tính cho từng loại sản phẩm.

** Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)*

Theo phương pháp này, kế toán giả thiết số hàng nào nhập trước sẽ xuất trước, xuất hết số hàng nhập trước mới xuất đến số hàng nhập sau theo giá thực tế của từng số hàng xuất. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm.

** Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)*

Phương pháp này giả định những hàng mua sau cùng trước khi xuất sẽ được xuất trước tiên, xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước, ngược lại với phương pháp nhập trước xuất trước. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp lạm phát.

Khi thị trường không ổn định, giá cả lên xuống thất thường thì các phương pháp này lại cho kết quả khác nhau và sẽ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Như vậy, doanh nghiệp cần cân nhắc kỹ khi chọn phương pháp tính trị giá xuất bán. Phương pháp tính trị giá hàng bán phải thực hiện công khai trong bản thuyết minh báo cáo tài chính. Đồng thời theo nguyên tắc nhất quán, phương pháp đó phải sử dụng thống nhất từ kỳ này sang kỳ khác. Nhờ đó có thể kiểm tra, đánh giá kết quả kinh doanh được chính xác.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

b, Tài khoản sử dụng

* Để phản ánh giá vốn hàng bán kế toán dùng tài khoản 632

** Kết cấu và nội dung phản ánh TK 632:*

Kết cấu và nội dung phản ánh TK 632 có sự khác nhau giữa 2 phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ.

+, Nội dung và kết cấu của TK 632 Theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Bên nợ:

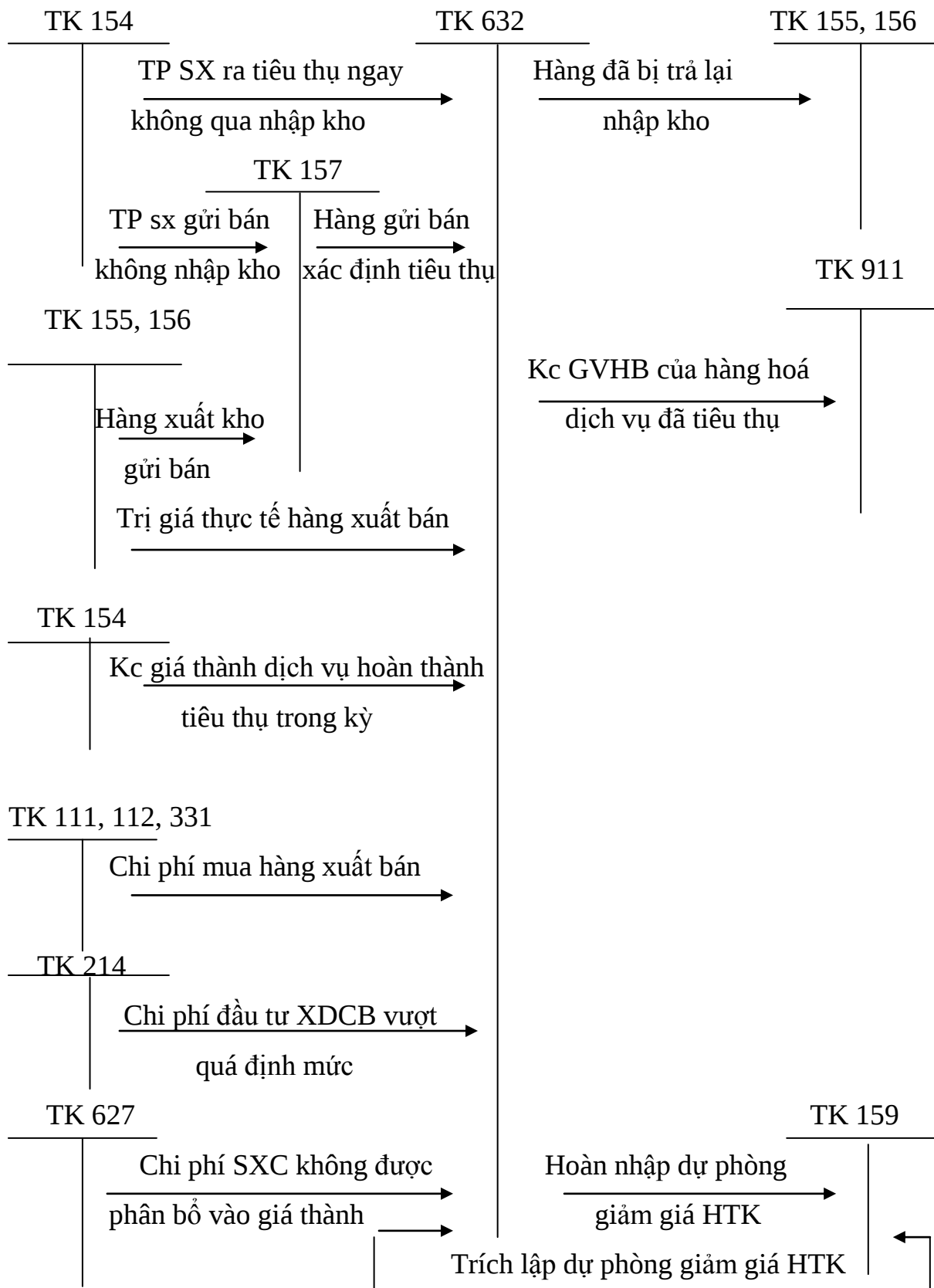
- + Trị giá vốn của hàng xuất bán trong kỳ
- + Chi phí sản xuất chung vượt định mức
- + Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Bên có:

- + Kết chuyển giá vốn hàng hoá đã xuất bán vào bên nợ TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.
- + Kết chuyển hàng bị trả lại nhập kho

- Số dư: TK này cuối kỳ không có số dư.

SƠ ĐỒ 1.3: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN



**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

+, Nội dung và kết cấu của TK 632 Theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Bên nợ:

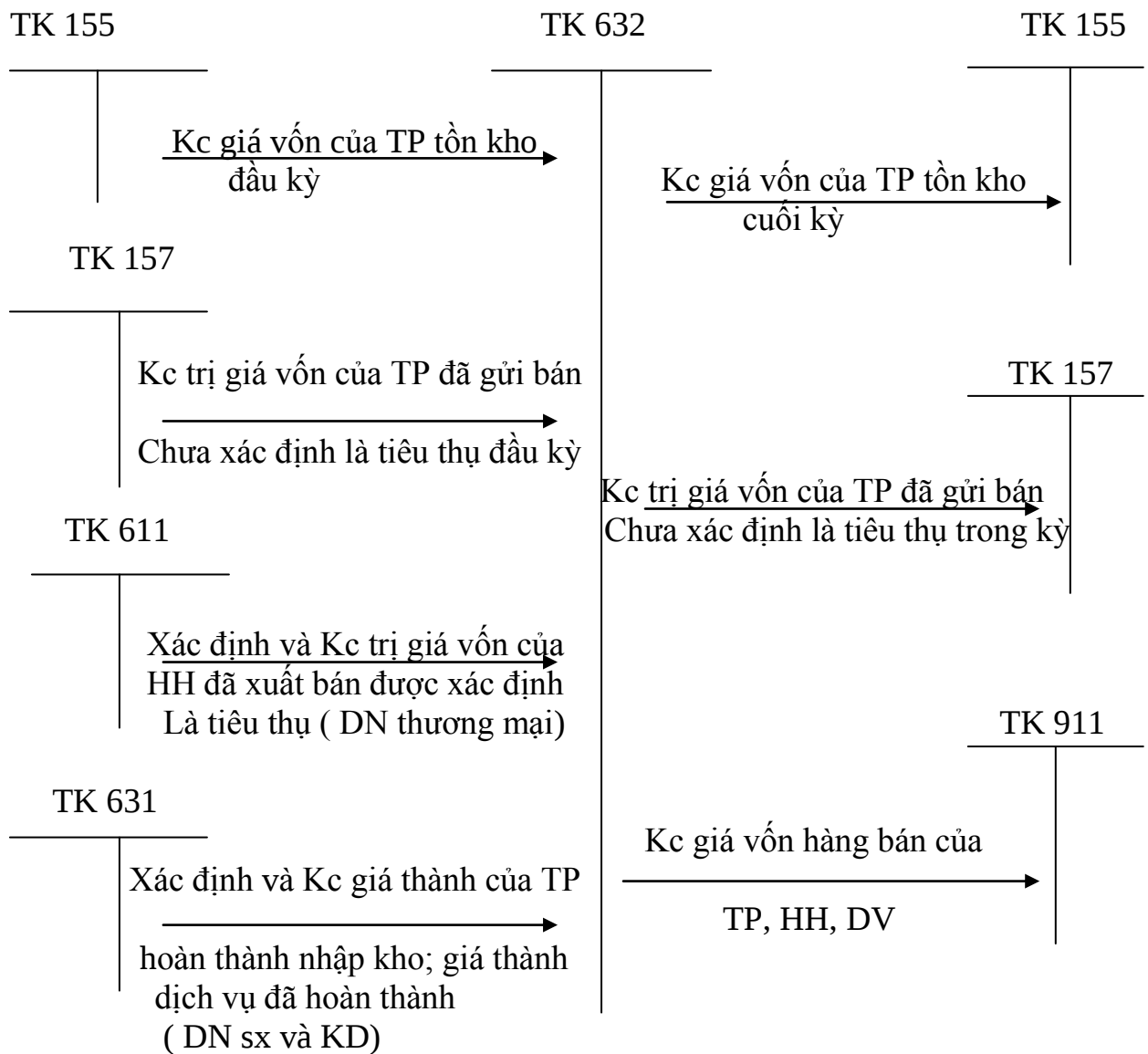
- Trị giá vốn thành phẩm tồn kho đầu kỳ
- Trị giá vốn hàng gửi bán chưa xác định tiêu thụ đầu kỳ
- Tổng giá thành thực tế thành phẩm, lao vụ, dịch vụ đã hoàn thành
- Các khoản khác cho phép tính vào giá vốn

Bên có:

- Kết chuyển trị giá vốn thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nợ TK 155
- Kết chuyển trị giá vốn hàng gửi bán chưa xác định tiêu thụ cuối kỳ vào bên
nợ TK 157
- Kết chuyển trị giá hàng hoá, dịch vụ, thành phẩm đã xuất bán sang TK 911 –
Xác định kết quả kinh doanh

Số dư: TK 632 không có số dư cuối kỳ

**SƠ ĐỒ 1.4: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN THEO PHƯƠNG
PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ**



1.3.4. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính:

a, Khái niệm

Doanh thu hoạt động tài chính là lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính trong doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính là toàn bộ số tiền thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh, cho thuê tài chính, lãi cho vay, khoản chiết khấu bán hàng được hưởng (đơn vị mua). Toàn bộ doanh thu từ hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

được phản ánh bên có của TK 515, cuối kỳ kết chuyển sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

** Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:*

- + Tiền lãi thu được từ cho vay ngắn hạn, dài hạn
- + tiền lãi thu được do doanh nghiệp bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp.
- + Tiền lãi thu được liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán
- + Thu nhập từ cho thuê tài sản
- + Cổ tức, lợi nhuận được chia từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết
- + Thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng
- + Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác
- + Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái trong quan hệ thanh toán
- + Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn
- + Chiết khấu thanh toán được hưởng do trả tiền trước hạn

b, Tài khoản sử dụng

TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

** Nội dung và kết cấu tài khoản 515:*

Bên nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

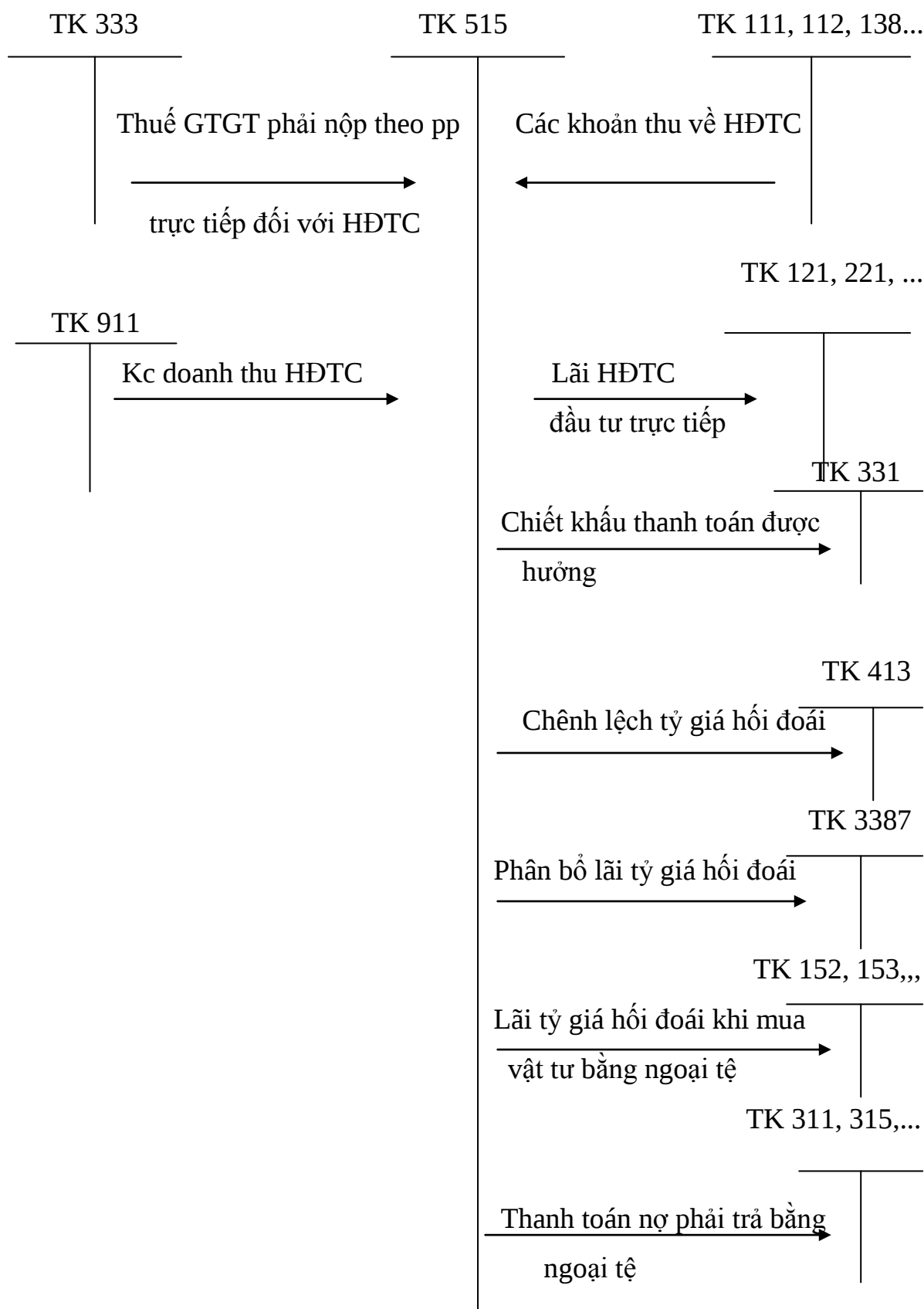
Bên có:

- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Số dư:

- Tài khoản này cuối kỳ không có số dư.

SƠ ĐỒ 1.5: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



1.3.5. Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính

a, Khái niệm:

Chi phí hoạt động tài chính là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính trong doanh nghiệp.

** Chi phí hoạt động tài chính bao gồm:*

- Các chi phí lỗ liên quan đến đầu tư tài chính
- Chi phí liên quan đến lãi vay phải trả khi doanh nghiệp đi vay ngắn hạn, dài hạn. Lãi phải trả do mua hàng theo hình thức trả chậm, trả góp.
- Chi phí phát sinh liên quan đến đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.
- Lỗ trong việc chuyển nhượng bán chứng khoán, giao dịch chứng khoán, hoàn nhập về đầu tư chứng khoán
- Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn dài hạn
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong quan hệ thanh toán phát sinh lỗ
- Chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua trả tiền trước hạn

b, Tài khoản sử dụng

TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

** Nội dung kết cấu tài khoản 635:*

Bên nợ:

- + Các khoản chi phí hoạt động tài chính
- + Các khoản lỗ do thanh lý, các khoản đầu tư ngắn hạn
- + Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản thu dài hạn và phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ.
- + Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ
- + Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- + Chiết khấu thanh toán cho người mua được hưởng

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

+ Chi phí đất chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng được xác định là tiêu thụ

Bên có:

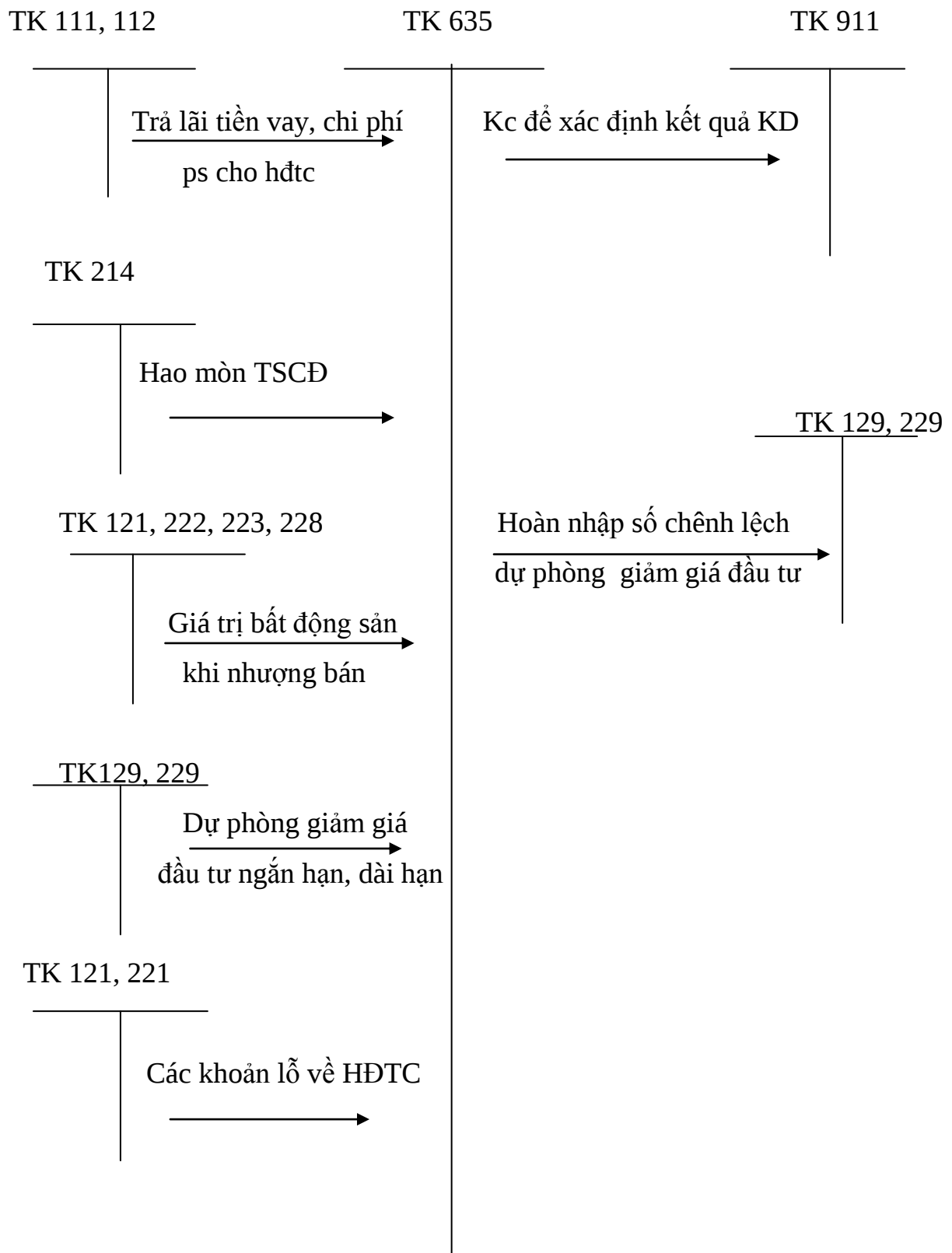
+Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

+Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

Số dư:

+Tài khoản này cuối kỳ không có số dư

SƠ ĐỒ 1.6: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CHI PHÍ TÀI CHÍNH



1.3.6. Tổ chức kế toán chi phí bán hàng

a, Khái niệm

Chi phí bán hàng: là khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ gồm: Chi phí bảo quản, đóng gói vận chuyển, giao hàng, thuê kho, thuê bãi, quảng cáo, hoa hồng bán hàng, bảo hành sản phẩm, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ theo lương bán hàng, khấu hao TSCĐ, sửa chữa tài sản cố định dùng cho bán hàng.

b, Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán chi phí bán hàng, kế toán sử dụng TK 641- Chi phí bán hàng

** Nội dung kết cấu TK 641:*

Bên nợ:

- Tập hợp chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ

Bên có:

- Kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng trong kỳ vào bên nợ TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.
- Các khoản giảm trừ chi phí bán hàng (nếu có)

Số dư:

- Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

** TK 641 có 7 tài khoản cấp 2:*

TK 6411: Chi phí nhân viên bán hàng

TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì

TK 6413: Chi phí dụng cụ đồ dùng

TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ

TK 6415: Chi phí bảo hành sản phẩm

TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

Đối với các doanh nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, các chi phí về tiêu thụ sản phẩm không thể hạch toán hết vào kỳ kinh doanh đó mà phải phân bổ cho hàng tiêu thụ. Do đó, phải xác định chi phí bán hàng phân bổ cho hàng tiêu thụ:

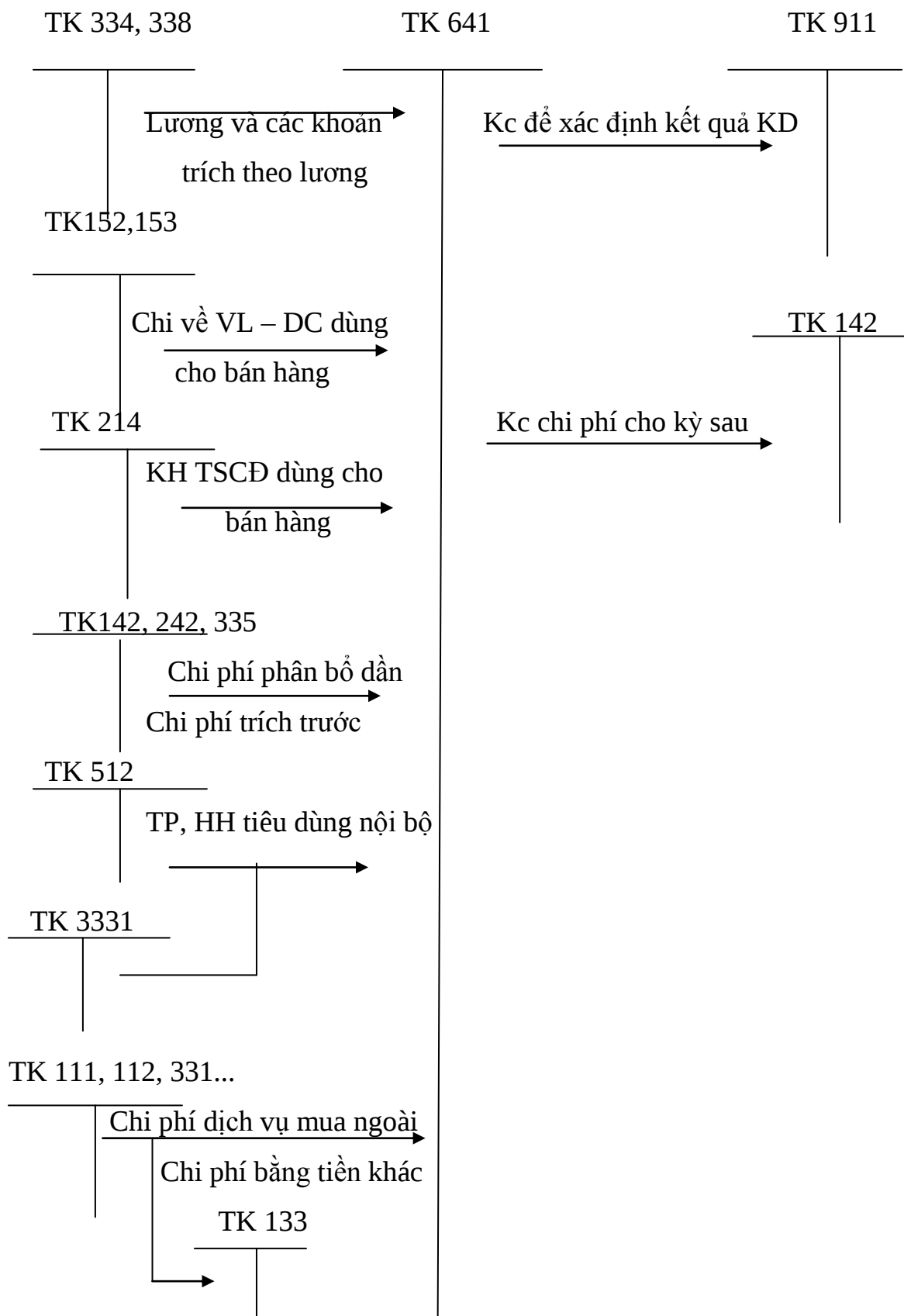
**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

Chi phí bán hàng phân bổ cho hàng hoá tồn kho cuối kỳ được xác định như sau:

$$\text{CPBH phân bổ cho hàng tồn kho cuối kỳ} = \frac{\text{CPBH phân bổ cho hàng tồn đầu kỳ} + \text{CPBH phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản phẩm tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị sản phẩm xuất trong kỳ}}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{CPBH phân} & & \text{CPBH phân} & & \text{CPBH} & & \text{CPBH phân} \\ \text{bổ cho hàng} & = & \text{bổ cho hàng} & + & \text{phát sinh} & - & \text{bổ cho hàng} \\ \text{bán trong kỳ} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

SƠ ĐỒ 1.7: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CHI PHÍ BÁN HÀNG



1.3. 7. Tổ chức kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

a, Khái niệm

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý doanh nghiệp, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung cho toàn doanh nghiệp

** Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:*

- Chi phí quản lý kinh doanh.
- Chi phí quản lý hành chính: Tiền lương, các khoản trích theo lương của cán bộ quản lý
- Chi phí về văn phòng phẩm, dụng cụ vật dụng thuê ngoài
- Chi phí về thuế, ...

b, Tài khoản sử dụng

Để hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán sử dụng TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

** Nội dung và kết cấu tài khoản 642:*

Bên nợ:

- Tập hợp chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ

Bên có:

- Kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp sang bên nợ TK 911 để xác định kết quả kinh doanh

Số dư:

- Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

** Tk 642 bao gồm 8 tài khoản cấp 2:*

TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý

TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý

TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng

TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ

TK 6425: Thuế, phí và lệ phí

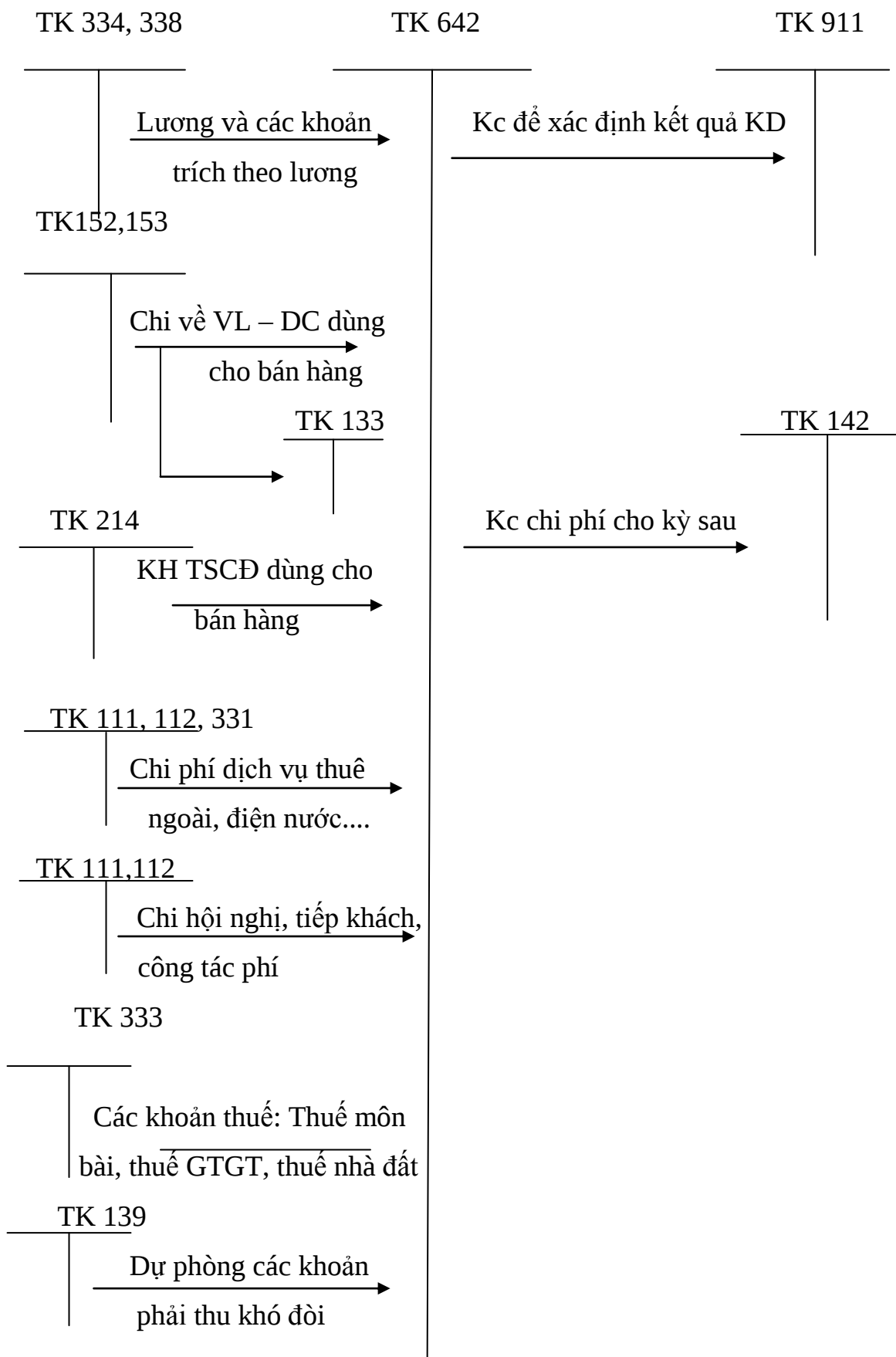
TK 6426: Chi phí dự phòng

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6428: Chi phí bằng tiền khác

SƠ ĐỒ 1.8: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP



1.3.8. Tổ chức kế toán thu nhập khác

a, Khái niệm

Thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

** Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:*

- Khoản thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý, xoá sổ
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm dịch vụ không tính vào doanh thu (nếu có).
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót hay quên ghi sổ kế toán, năm nay mới phát hiện ra,...

b, Tài khoản sử dụng

TK 711: Thu nhập khác

** Nội dung và kết cấu tài khoản 711:*

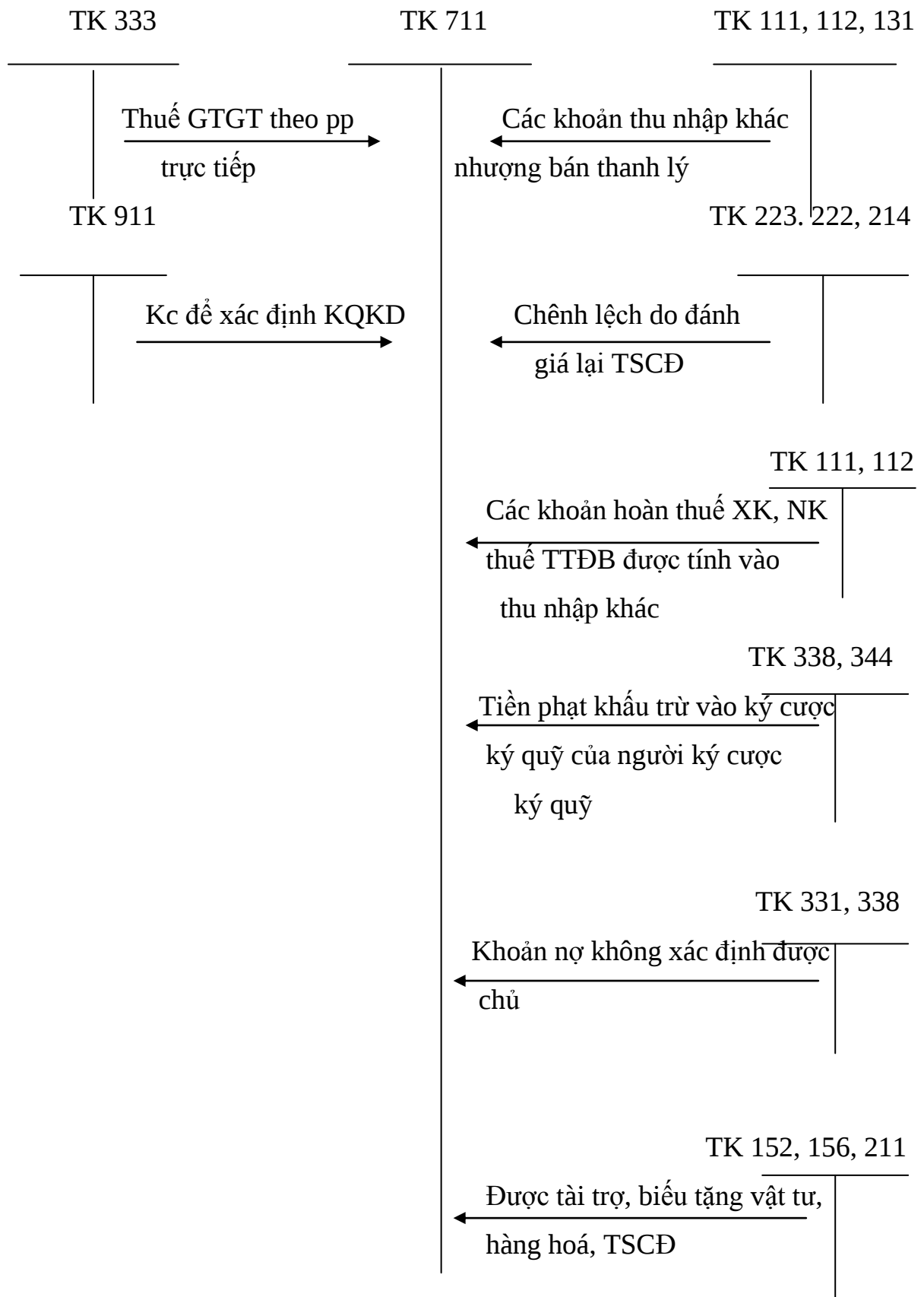
+ Bên nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp
- Kết chuyển toàn bộ thu nhập khác trong kỳ vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

+ Bên có: Phản ánh toàn bộ thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

+ Số dư: Tài khoản này cuối kỳ không có số dư.

SƠ ĐỒ 1.9: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN THU NHẬP KHÁC



1.3.9. Tổ chức kế toán chi phí khác

a, Khái niệm

Là các khoản chi phí của hoạt động phát sinh ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo doanh thu của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

** Chi phí khác phát sinh bao gồm:*

- Lỗ do các sự kiện riêng biệt, chi phí bỏ sót
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có).
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Bị phạt thuế, truy nộp thuế
- Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm, hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán

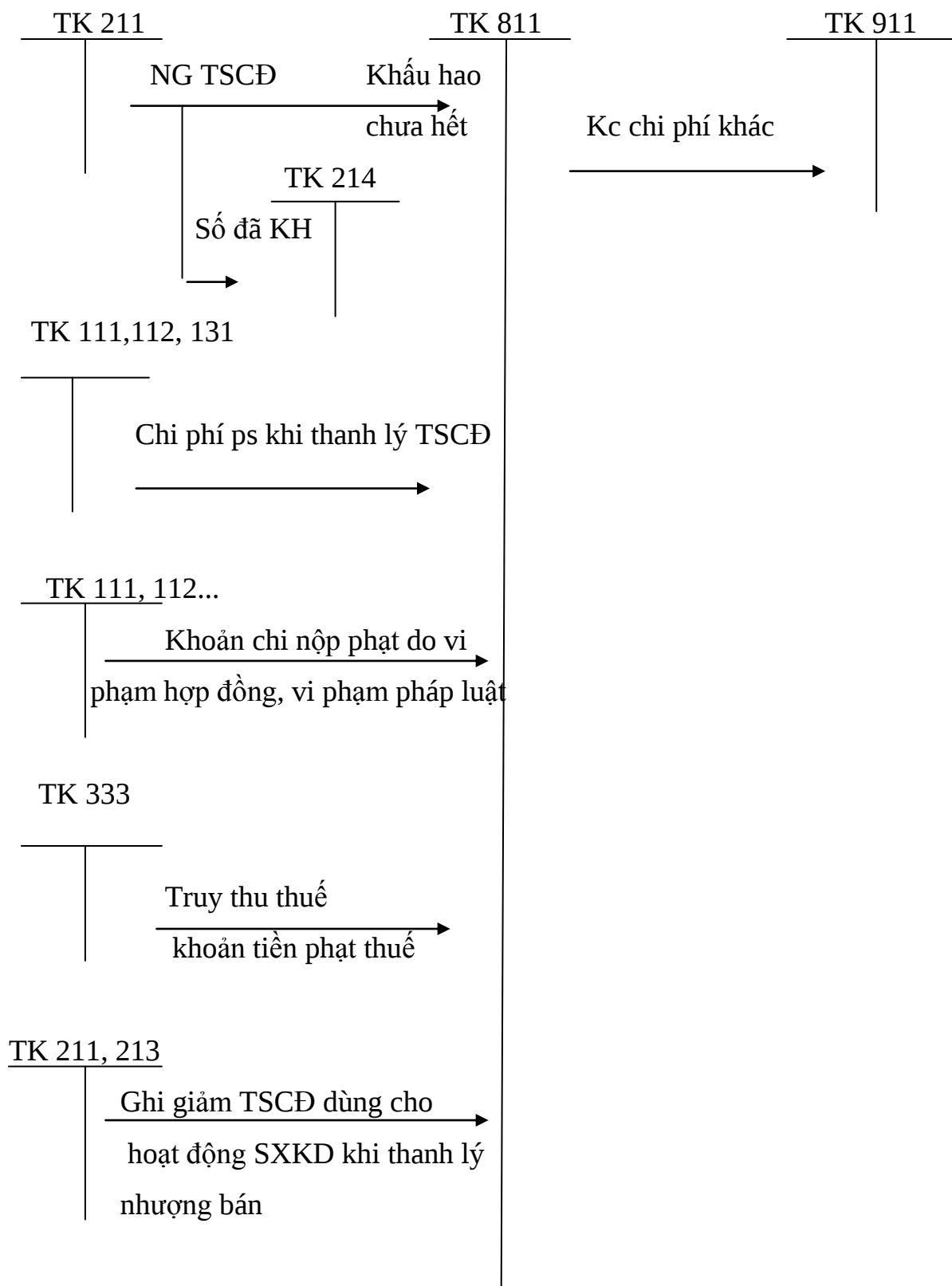
b, Tài khoản sử dụng

TK 811: Chi phí khác.

** Nội dung và kết cấu tài khoản 811:*

- Bên nợ: Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ
- Bên có: Kết chuyển toàn bộ chi phí khác sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh
- Số dư: Tài khoản này cuối kỳ không có số dư.

SƠ ĐỒ 1.10: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN CHI PHÍ KHÁC



1.3.2.10. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh

Hoạt động kinh doanh luôn phải nắm bắt được các thông tin về thị trường, về sản phẩm, về sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường. Đó là các thông tin về giá cả, chất lượng mẫu mã, xu thế thay đổi theo nhu cầu tiêu dùng sản phẩm, thị hiếu của người tiêu dùng, thông tin về kỹ thuật, Công nghệ sản xuất chế biến, thông tin về các chính sách kinh tế, tài chính, pháp luật Nhà nước có quan hệ với sản phẩm của doanh nghiệp.

a, Khái niệm

Xác định kết quả kinh doanh là xác định kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh.

b, Tài khoản sử dụng

Để hạch toán xác định kết quả kinh doanh sử dụng tài khoản 911

TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

** Nội dung và kết cấu của TK 911:*

- Bên nợ:

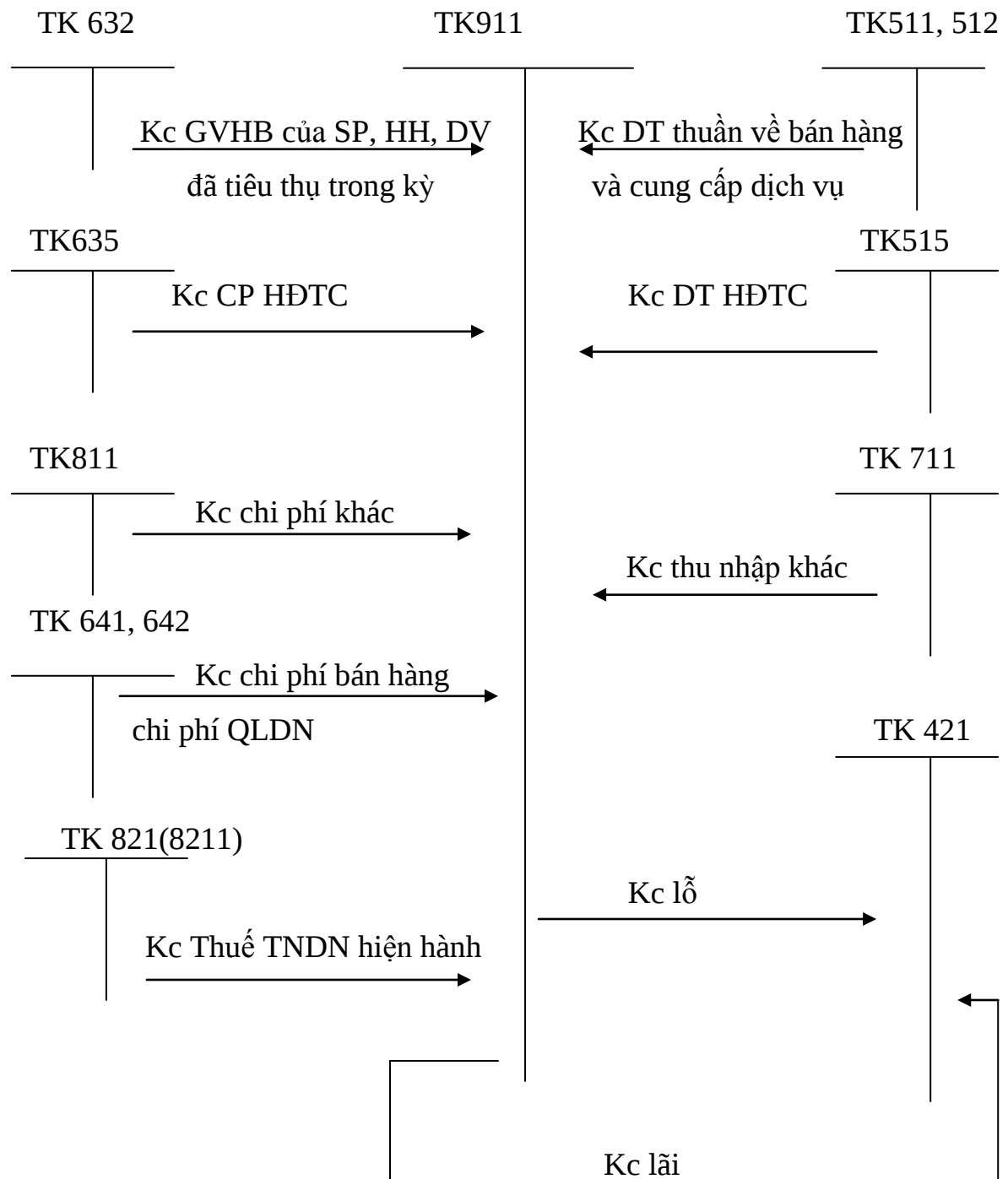
- + Phản ánh giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ được kết chuyển
- + Kết chuyển chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác
- + Kết chuyển lãi sang TK 421

- Bên có:

- + Kết chuyển doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ.
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác
- + Kết chuyển lỗ về các hoạt động trong kỳ nếu có

- Số dư: Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

**SƠ ĐỒ 1.11: SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH**



1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là một báo cáo tài chính phản ánh tổng quát tình hình kết quả kinh doanh trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp, chi tiết cho hoạt động kinh doanh chính và các hoạt động khác, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và các khoản phải nộp khác. Cơ sở để lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là sự căn cứ vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ trước và sổ sách kế toán trong kỳ.

Báo cáo kết quả kinh doanh có một ý nghĩa quan trọng trong việc ra chiến lược kinh doanh, do đó báo cáo kết quả kinh doanh cần phải tiến hành lập thường xuyên và liên tục trong các kỳ hạch toán.

Kết cấu kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được lập theo Mẫu B02-DN của Bộ Tài Chính, gồm:

Phần 1: Lỗ - lãi

Phần 2: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Phần 3: VAT được khấu trừ, được hoàn lại, được miễn giảm

PHẦN 2:

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG
TY TNHH ĐÚC GANG THÀNH DUNG**

2.1. Giới thiệu tổng quát về Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung là một doanh nghiệp tư nhân, chuyên sản xuất phôi gang, phôi khóa, chi tiết máy.

- Công ty được thành lập từ năm 2002
- Đăng ký kinh doanh số 0202001416.
- Trụ sở: Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200558881
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH
- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Sản xuất cung ứng một số loại sản phẩm bằng gang.
- Sản phẩm sản xuất gồm:
 - + Phôi gang.
 - + Phôi khóa.
 - + Chi tiết máy.
 - + Các sản phẩm bằng gang.

Tiền thân của Công ty TNHH Đúc gang Thành Dung là cơ sở sản xuất đúc gang Thành Dung - một cơ sở sản xuất nhỏ. Đến nay do đòi hỏi của nền kinh tế thị trường cùng với sự trưởng thành của cơ sở cả về lực lượng lẫn trang thiết bị, tổ chức quản lý. Trên cơ sở đó, cơ sở sản xuất Thành Dung đổi tên thành Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung theo giấy phép kinh doanh 0202001416, ngày 12

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

tháng 08 năm 2002 tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng. Đăng ký nộp thuế tại Cục thuế thành phố Hải Phòng, với ngành nghề kinh doanh chính là: Đúc gang, gia công cơ khí.

Công ty được quyền tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu của công ty.

Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

Sản phẩm chính là các loại phôi gang, phôi khóa, cung ứng cho thị trường nội địa. Hầu hết nguyên vật liệu được mua từ thị trường trong nước với số lượng và chất lượng luôn đảm bảo cho quá trình sản xuất. Nhà cung cấp vật liệu chủ yếu cho Công ty là: Công ty gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Hoàng Dung cung cấp nguyên liệu gang, Công ty than Vàng Danh – Uông Bí - Quảng Ninh cung cấp nguyên liệu than,...

**** Quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm của Công ty***

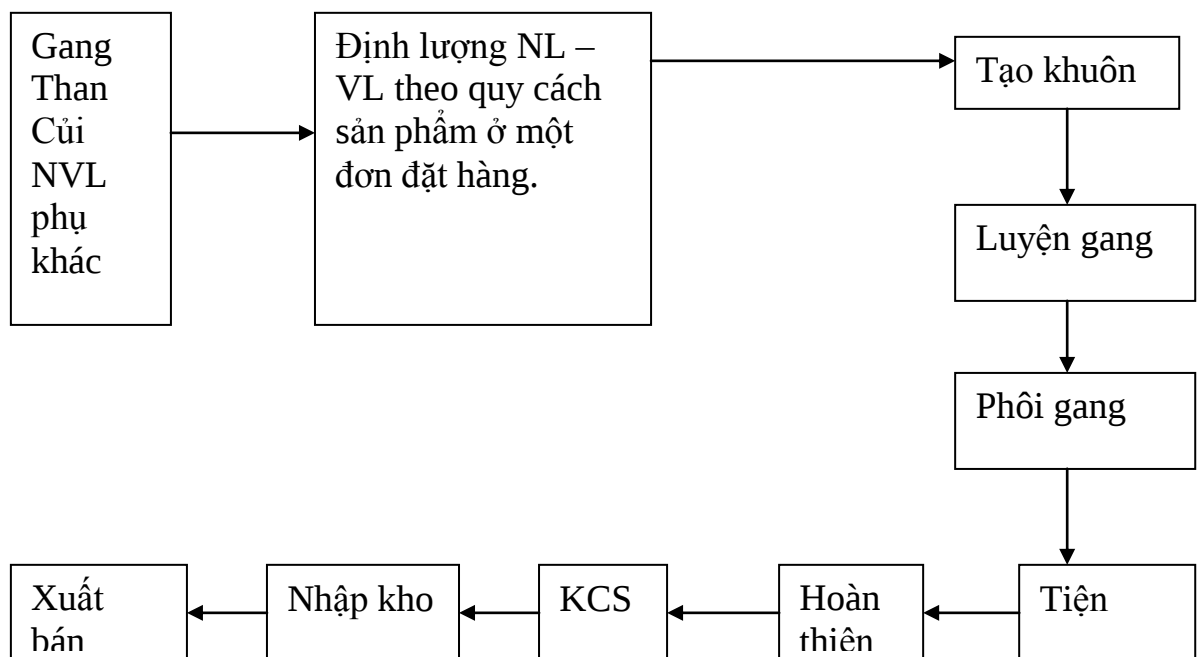
Công nghiệp đúc gang là một ngành công nghiệp sản xuất vật chất truyền thống đã có từ lâu đời. Trải qua lịch sử hàng nghìn năm phát triển, ngành công nghiệp này đã đạt tới một công nghệ nhất định. Quy trình công nghệ của ngành nhìn chung là đơn giản, Song chất lượng sản phẩm của từng mặt hàng lại phụ thuộc vào bí quyết nghề nghiệp của từng doanh nghiệp. Do đặc điểm của quy trình sản xuất nên tất cả các nguyên liệu vật liệu chính cấu thành nên thực thể của sản phẩm được tính toán ngay sau khi nhận hợp đồng kinh tế và phụ thuộc vào quy cách yêu cầu chất lượng của sản phẩm. Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung là

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

một doanh nghiệp có quy mô nhỏ nên hầu hết các sản phẩm được sản xuất ra với doanh nghiệp là thành phẩm còn đối với khách hàng thì đó chỉ là các sản phẩm thô. Để đem đi sản xuất hay chuyển sang giai đoạn sản xuất tiếp theo các sản phẩm này cần trải qua một giai đoạn hoàn thiện trung gian.

Quy trình công nghệ sản xuất tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung:

SƠ ĐỒ 2.1. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ



Qua sơ đồ công nghệ trên ta thấy doanh nghiệp tổ chức sản xuất bao gồm các giai đoạn sau:

- *Giai đoạn tạo khuôn:* Ngay sau khi nhận được đơn đặt hàng là các hợp đồng kinh tế, căn cứ vào các quy định của sản phẩm, doanh nghiệp tạo khuôn theo quy cách thiết kế và số lượng sản phẩm được ghi chi tiết trong đơn đặt hàng.

- *Giai đoạn luyện gang:* Căn cứ vào chi tiết đơn đặt hàng cho từng sản phẩm của khách hàng, phòng kỹ thuật vật tư tiến hành tính toán định mức khối lượng vật tư cần thiết cho sản phẩm. Sau đó phân xưởng đúc tiếp nhận nguyên vật liệu chính (ở đây gang và than đá định mức theo công thức: 2,2 tấn gang – 1 tấn than) đưa xuống tổ đội thực hiện quá trình luyện gang. Cùng tham gia vào quá trình này có các nguyên liệu phụ như: Đất sét, đá xanh, củi đốt.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

- *Giai đoạn phôi gang*: Gang sau khi được đưa vào lò luyện bị nung chảy, đổ vào khuôn được tạo trước. Sau một thời gian nhất định gang nóng chảy đông đặc tạo thành hình dạng theo đúng khuôn mẫu gọi là phôi gang.

- *Giai đoạn tiện phôi gang*: Phôi gang được tạo ra sau quá trình làm sạch sẽ được chuyển xuống phân xưởng để tiện và đánh bóng sản phẩm ngay tại đây.

- *Giai đoạn hoàn thiện*: Lúc này, tùy vào yêu cầu, quy cách của từng loại sản phẩm mà sản phẩm đó người công nhân có thể đánh bóng sơn lấp ghép thành sản phẩm hoàn chỉnh theo yêu cầu của khách hàng.

Sau khi sản phẩm được hoàn thành, sản phẩm sẽ được nhập kho và phòng KCS sẽ kiểm tra chất lượng của những sản phẩm đó. Những sản phẩm nào đảm bảo đủ chất lượng, kỹ thuật sẽ được giao cho phòng kinh doanh sắp xếp bố trí giao cho khách hàng theo đúng tiến độ và hợp đồng đã ký kết.

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

*** Thuận lợi**

Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung hoạt động trong ngành đúc gang từ năm 2002, có được nhiều kinh nghiệm trong việc chế tạo ra các sản phẩm với mẫu mã đẹp, chất lượng cao phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Công ty hoạt động từ năm 2002 nên cho đến nay cũng đã thu hút được nhiều khách hàng.

*** Khó khăn**

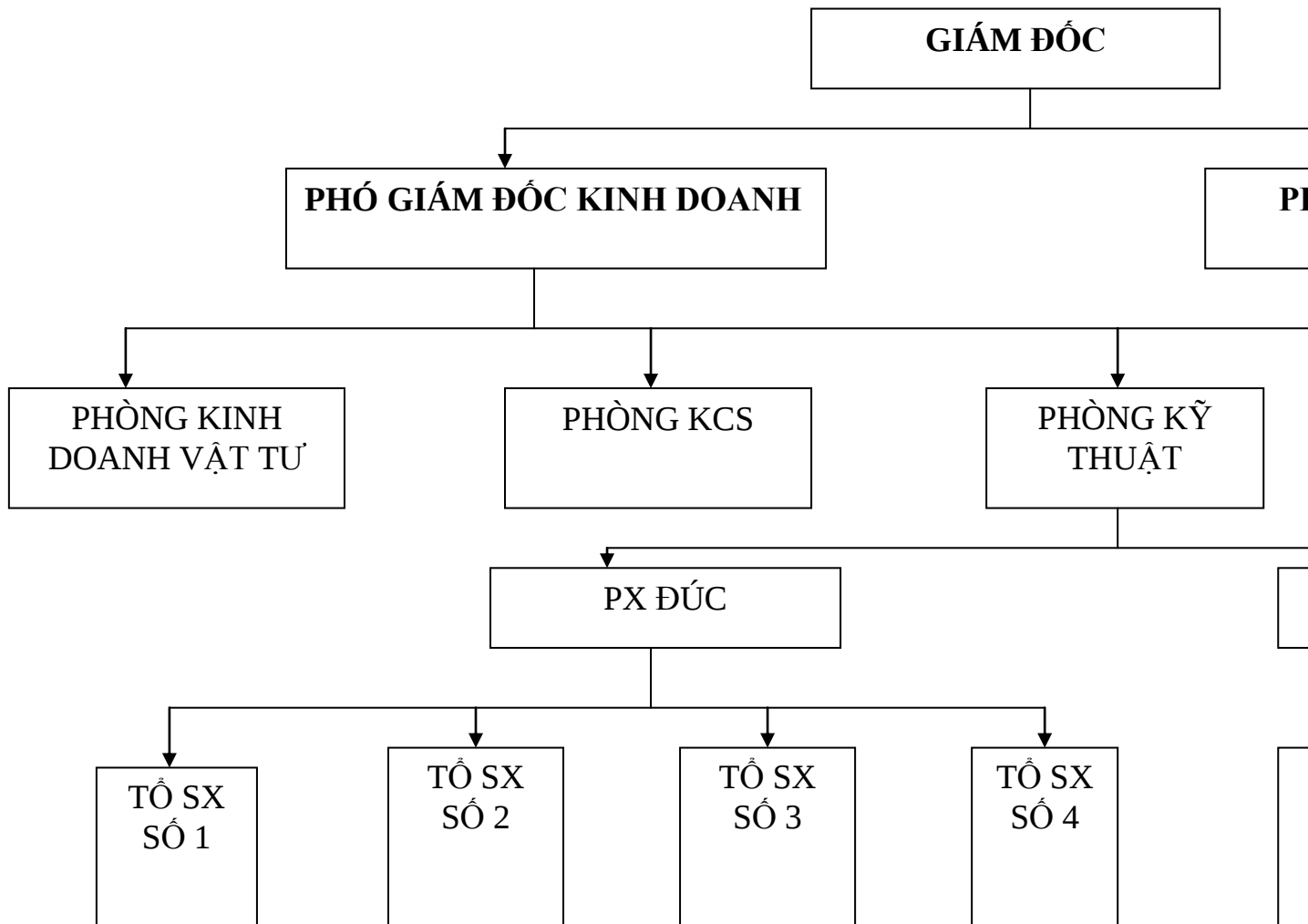
Trong nền kinh tế mở cửa, đất nước ngày càng phát triển, việc xây dựng cơ sở hạ tầng là rất quan trọng. Trong điều kiện đó, Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung phải cạnh tranh với rất nhiều Công ty đúc gang khác.

Việc chiếm lĩnh thị trường đòi hỏi Công ty phải tìm các biện pháp làm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hiện các chính sách khuyến mại để thu hút khách hàng.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

Do Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung là một doanh nghiệp tư nhân với quy mô nhỏ nên bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau

SƠ ĐỒ 2.2 : CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG
TY
TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG



Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Cụ thể:

- *Giám đốc*: Đại diện pháp nhân của doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cán bộ công nhân viên về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng hiến pháp và pháp luật. Giám đốc có quyền duy trì và tinh lọc tổ chức bộ máy quản lý nhằm có hiệu quả, phân công lĩnh vực công tác cho các phó giám đốc phụ trách và là người trực tiếp chỉ đạo các phòng vật tư kinh doanh, phòng kỹ thuật, luôn lắng nghe các quy trình công nghệ kỹ thuật cũng như tiến độ sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- *Phó giám đốc kinh doanh*: Được giám đốc phân công phụ trách trong lĩnh vực quản lý và mở rộng thị trường. Chịu trách nhiệm quan hệ đối nội, đối ngoại, ký kết hợp đồng sản xuất với các đối tác. Tham mưu và cố vấn với giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao, định hướng kinh doanh và giải pháp, chính sách kinh doanh hữu hiệu

- *Phó giám đốc kỹ thuật*: Chịu trách nhiệm phụ trách, chỉ đạo việc thiết kế mẫu sản phẩm, giám sát quá trình sản xuất về kỹ thuật đồng thời tư vấn kỹ thuật sản xuất với giám đốc để dây chuyền sản xuất có hiệu quả.

- Các phòng ban:

+ *Phòng kinh doanh vật tư*: Chịu trách nhiệm thu mua vật tư, định mức nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm, đảm bảo cung cấp kịp thời cho nhu cầu sản xuất. Phòng kinh doanh vật tư còn chịu trách nhiệm phục vụ nhu cầu vận chuyển xuất bán vật tư hàng hóa cho khách hàng đồng thời ký kết hợp đồng vận chuyển cho đối tác khác nhằm tăng thu nhập cho doanh nghiệp.

+ *Phòng kỹ thuật*: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sản xuất, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, chịu trách nhiệm về khâu kỹ thuật, điều hành sản xuất đến từng tổ đội sản xuất.

+ *Phòng tài chính kế toán*: Là phòng có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính của công ty, tổ chức chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê các thông tin và hạch toán kế toán các hoạt động kinh tế của các đơn vị trong công ty. Chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

tài chính cho giám đốc, giúp giám đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

+ *Phòng KCS*: Tổ chức kiểm tra, giám sát kỹ thuật sản xuất, chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình thi công đến khâu nghiệm thu kỹ thuật trước khi bàn giao cho khách hàng.

+ *Phân xưởng đúc* (Bao gồm 4 tổ): Đảm nhận toàn bộ công việc đúc các sản phẩm từ gang theo yêu cầu của khách hàng mà phòng kỹ thuật giao.

+ *Phân xưởng tiện* (Bao gồm 2 tổ): Đảm nhận toàn bộ các sản phẩm từ phân xưởng đúc để làm thao tác tiện, hoàn chỉnh các sản phẩm trước khi nhập kho.

2.1.5. Đặc điểm về bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

Do quy mô sản xuất của Công ty không lớn, nên công ty đã lựa chọn mô hình tổ chức công tác kế toán tập trung, phù hợp với điều kiện của Công ty.

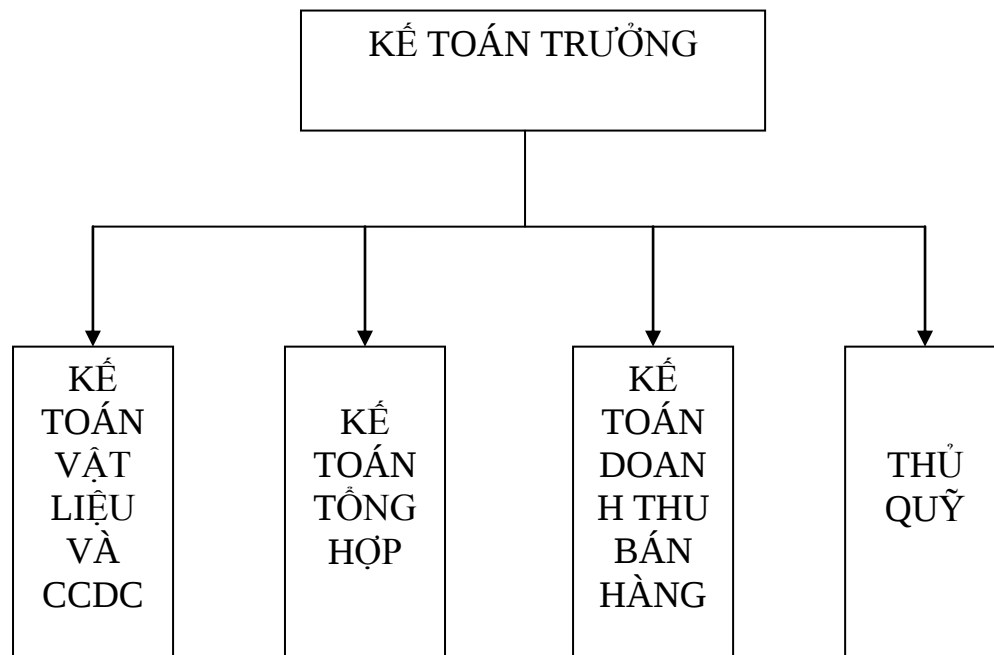
Toàn bộ công việc kế toán từ khâu thu thập, xử lý, luân chuyển chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, phân tích kết quả kinh doanh đều được tập trung thực hiện ở phòng tài chính - kế toán của công ty.

Các phân xưởng không có kế toán riêng. Phương thức tổ chức kế toán của công ty có đặc trưng là nhân viên kế toán chịu sự điều hành trực tiếp của người lãnh đạo - Kế toán trưởng.

Phòng tài chính - Kế toán thực hiện các nghiệp vụ chung cho Công ty trên cơ sở thu thập các số liệu, chứng từ từ các bộ phận chuyển lên.

Bộ máy kế toán của công ty bao gồm: 5 người, được tổ chức theo hình thức kế toán tập trung phù hợp với quy mô trình độ lao động và cơ cấu lao động của công ty. Hiện nay phòng kế toán của công ty bao gồm: 1 kế toán trưởng, 3 kế toán viên và một thủ quỹ.

SƠ ĐỒ 2.3: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY



- *Kế toán trưởng*: Là người phụ trách chung, chịu trách nhiệm cao nhất trước giám đốc và cấp trên về công tác kế toán tài chính tại Công ty. Tổ chức và kiểm tra tình hình hạch toán, tình hình tài chính về vốn, huy động sử dụng vốn, tổng hợp các chi phí sản xuất từ các bộ phận kế toán, tính giá thành từng loại sản phẩm, xác định chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ. Ngoài ra, còn lập các báo cáo tài chính cuối năm, lập báo cáo thuế, kê khai quyết toán thuế hàng tháng.

- *Kế toán vật liệu và cung cụ dụng cụ*: Theo dõi, phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn các loại vật liệu, cung cụ dụng cụ, tổ chức đánh giá phân loại vật tư phải ghi các số liệu chứng từ vào sổ chi tiết, vào các tài khoản kế toán phù hợp với hạch toán hàng tồn kho. Tính giá thành thực tế xuất kho vật tư. Cuối tháng lập báo cáo tổng hợp nhập, xuất, tồn vật tư.

- *Kế toán tổng hợp*: Thực hiện phần kế toán tổng hợp như tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm, kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh. Chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về công tác kế toán được giao.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

+ Phản ánh tình hình thu , chi, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh làm biến động tiền tệ trong Công ty, theo dõi lương và các khoản trích theo lương của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

+ Hạch toán tình hình tiêu thụ sản phẩm, xác định doanh thu, kết quả tiêu thụ, và theo dõi tình hình bán hàng.

-*Kế toán doanh thu bán hàng*: Trực tiếp bán hàng và theo dõi kho thành phẩm và quá trình tiêu thụ thành phẩm, tổng hợp số liệu về doanh thu, chốt công nợ.

-*Thủ quỹ*: Là người quản lý quỹ tiền mặt tại công ty, chịu trách nhiệm thu tiền bán hàng và chi tiền mặt.

** Đặc điểm tổ chức vận dụng chứng từ kế toán*

Chứng từ kế toán là bằng chứng chứng minh cho nghiệp vụ kinh tế phát sinh, là cơ sở để kế toán ghi sổ, gắn với trách nhiệm vật chất của các cá nhân và bộ phận tại Công ty. Hệ thống chứng từ kế toán của Công ty về cơ bản thống nhất với chế độ kế toán chung. Tuy nhiên còn một số khác biệt, đó là Công ty đã lập thêm một số biên bản (VD: Biên bản giao nhận vật tư, biên bản giao nhận vận chuyển,...) để phù hợp với tình hình theo dõi hàng tại kho của Công ty. Danh mục chứng từ kế toán được chi tiết tại phụ lục 1

** Đặc điểm tổ chức hệ thống tài khoản kế toán*

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính cùng các văn bản bổ sung và sửa đổi. Để phù hợp với yêu cầu quản lý, công tác hạch toán kế toán của mình, Công ty đã xây dựng tài khoản chi tiết cho từng loại vật liệu, chi phí, doanh thu,...

2.1.5.2. Đặc điểm tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

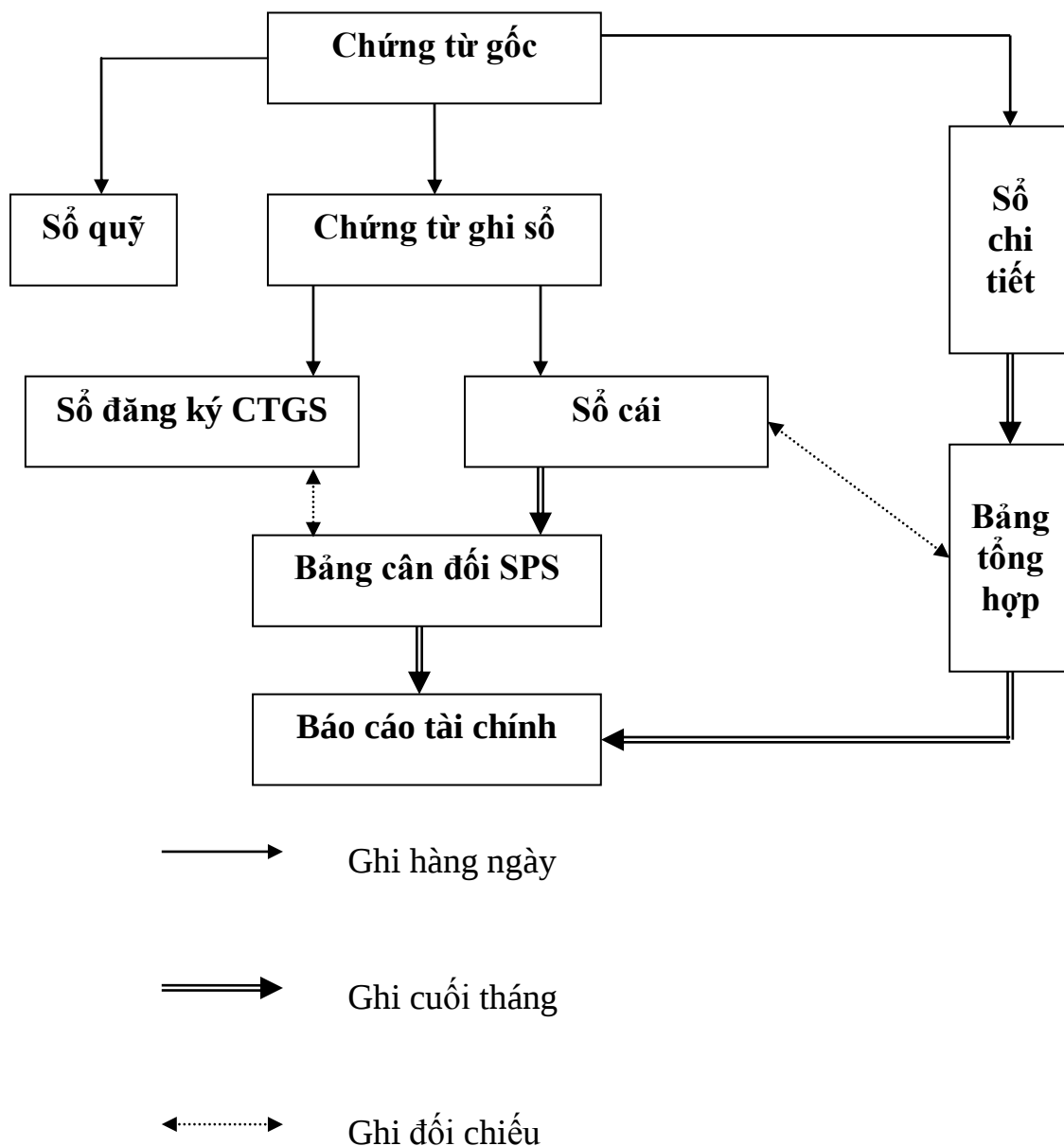
* Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

* Hình thức sổ kế toán doanh nghiệp áp dụng:

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Do quy mô của công ty không lớn, tổ chức sản xuất hàng loạt theo kế hoạch nên hiện nay Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung đang áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

SƠ ĐỒ 2.4: QUY TRÌNH LUÂN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHỨNG TỪ THEO HÌNH THỨC CHỨNG TỪ GHI SỔ



Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

**Trình tự ghi sổ:*

Khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh: Từ chứng từ gốc, kế toán sẽ ghi vào chứng từ ghi sổ, sau đó ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán ghi nghiệp vụ đó vào sổ cái các tài khoản liên quan. Từ sổ cái các tài khoản, kế toán lập bảng cân đối tài khoản. Từ sổ chi tiết, kế toán lập bảng tổng hợp. Căn cứ vào bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp, kế toán lập lên báo cáo tài chính.

** Báo cáo tài chính của Công ty*

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo mẫu quy định của Bộ Tài Chính. Cuối mỗi năm, kế toán trưởng tiến hành lập các báo cáo tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bảng cân đối kế toán: Kế toán trưởng lập bảng cân đối kế toán dựa trên cơ sở số liệu của các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết, sổ cái và bảng cân đối kế toán năm trước.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Cuối năm, kế toán trưởng căn cứ vào báo cáo kết quả hoạt động năm trước, sổ kế toán trong kỳ dùng cho các tài khoản từ loại 5 đến loại 7 để lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm đó.

Thuyết minh báo cáo tài chính; Để lập báo cáo này, cuối năm, kế toán trưởng căn cứ vào các sổ sách kế toán năm báo cáo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm đó và thuyết minh báo cáo tài chính năm trước để lập thuyết minh báo cáo tài chính năm nay.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ được căn cứ vào: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm trước, các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết của kỳ báo cáo.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

2.2.1. Tổ chức Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

** Quá trình tiêu thụ tại Công ty*

Tiêu thụ là giai đoạn tiếp theo của quá trình sản xuất, là cầu nối giữa sản xuất- phân phối sản phẩm – tiêu dùng. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề tiêu thụ với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hiện nay, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty chủ yếu là từ thành phẩm (TK 155), Công ty không sử dụng tài khoản 156- Hàng hoá, do Công ty không bán hàng theo phương thức gửi đại lý nên không sử dụng tài khoản 157 – Hàng gửi bán.

Về khối lượng sản phẩm xuất bán: Được thoả thuận chi tiết với khách hàng khi ký kết hợp đồng, làm căn cứ cho phòng kế hoạch lên kế hoạch sản xuất, đảm bảo giao hàng đúng đủ theo hợp đồng.

Về giá bán sản phẩm: Được ghi trên bảng giá do Công ty đưa ra. Giá các sản phẩm này tương đối ổn định, vừa đáp ứng khả năng thanh toán của mọi khách hàng, vừa đảm bảo tính cạnh tranh với các đơn vị khác..

Như đã giới thiệu ở phần trên, lĩnh vực hoạt động của Công ty chủ yếu là do sản xuất phôi gang, phôi khoá, các chi tiết máy nên doanh thu của Công ty thu được là từ hoạt động bán hàng, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty bán hàng chủ yếu dựa vào các hợp đồng ký kết của khách hàng. Công ty sản xuất theo hợp đồng và theo đơn đặt hàng nên không có sản phẩm tồn cuối kỳ mà chỉ có sản phẩm dở dang. Khi thành phẩm được xác định là tiêu thụ, kế toán tiến hành ghi nhận doanh thu. Khi ghi nhận doanh thu, Công ty sử dụng hoá đơn GTGT. Hoá đơn được lập thành 3 liên:

Liên 1 màu tím lưu ở cuống

Liên 2: Màu đỏ giao cho khách hàng

Liên 3: Màu xanh lưu kế toán để hạch toán

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Tuy nhiên, có những khách hàng không cần hoá đơn GTGT thì Công ty sẽ lập phiếu thu, làm cơ sở để xác định doanh thu bán hàng và tính toán lượng hàng xuất nhập trong kỳ.

a, Các phương thức bán hàng tại Công ty:

Bán theo phương thức trực tiếp: Khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm thì đến công ty ký kết hợp đồng.

b, Các phương thức thanh toán:

** Phương thức bán chịu (Giao hàng trước, thanh toán sau):*

Phương pháp này được áp dụng cho những khách hàng lớn, có khả năng tài chính, khách hàng truyền thống.

Khi giao hàng, thủ kho lập biên bản giao nhận giữa hai bên, biên bản được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản.

Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng, kế toán yêu cầu bên mua lập phiếu đề nghị cấp hoá đơn và thời hạn thanh toán. Đồng thời kế toán sẽ hạch toán và ghi sổ nghiệp vụ phát sinh này. Trong trường hợp này, kế toán sẽ hạch toán như sau:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 511: Doanh thu bán hàng

Có TK 3331: Thuế GTGT đầu ra

Đồng thời, kế toán sẽ ghi nhận giá vốn của thành phẩm như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 155: Thành phẩm

Với Tk 131, Công ty mở sổ chi tiết theo dõi công nợ cho từng khách hàng.

Trường hợp khách hàng trả tiền nhiều lần mới hết giá trị sản phẩm thì mỗi lần trả tiền, kế toán chỉ lập phiếu thu. Đến lần trả tiền cuối cùng thì kế toán mới xuất hoá đơn GTGT.

** Phương thức giao hàng trả tiền ngay:*

Trả tiền bằng tiền mặt hoặc séc chuyển khoản...Phương pháp này áp dụng với mọi khách hàng để đảm bảo thu hồi vốn nhanh phục vụ cho hoạt động sản xuất, tránh tình trạng chiếm dụng vốn.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Khi khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm của Công ty thì sẽ đến liên hệ phòng kinh doanh (bộ phận bán hàng) của Công ty. Bộ phận bán hàng sẽ ghi mã số sản phẩm mà khách hàng muốn mua vào đơn đặt hàng. Đơn đặt hàng được lập thành 03 liên: 01 liên lưu ở phòng kế toán, 01 liên lưu ở phòng kinh doanh, 01 liên lưu ở thủ kho.

Khách hàng sẽ cầm đơn đặt hàng này đến phòng kế toán để trả tiền và lấy hoá đơn (kiêm phiếu xuất kho). Do đó, khi có hoá đơn, khách hàng sẽ trở lại phòng kinh doanh đưa đơn đặt hàng và hoá đơn cho bộ phận bán hàng để lấy hàng. Thủ kho khi xuất hàng sẽ giữ lại một phiếu đặt hàng để làm cơ sở đối chiếu với số liệu phòng kế toán.

Sau khi xuất hoá đơn, kế toán sẽ ghi vào phiếu đặt hàng số của hoá đơn đó.

Trong trường hợp khách hàng mua hàng mà không cần hoá đơn GTGT thì kế toán sẽ lập phiếu thu cho khách hàng. Khách hàng sẽ cầm phiếu thu này cùng với đơn đặt hàng đến phòng kinh doanh để nhận hàng.

Đến cuối tháng, đối với những khách hàng không lấy hoá đơn, kế toán sẽ tổng hợp các phiếu thu lại để ghi vào một hoá đơn GTGT. Hoá đơn này được lưu lại ở Công ty cả 03 liên. Trên dòng “ Tên khách hàng” kế toán ghi là “ Khách hàng mua lẻ”. Sở dĩ kế toán ghi như vậy để làm cơ sở để lập bảng kê hàng hoá, dịch vụ bán ra đồng thời để Công ty biết được trong tháng đã bán với số lượng bao nhiêu để làm cơ sở tính toán số sản phẩm đã xuất và nhập kho.

** Chứng từ sử dụng*

- Hợp đồng mua bán hàng hoá
- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu

** Sổ sách kế toán sử dụng*

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái, sổ chi tiết TK 511,512, 515, 911, 421, 3331, 632, 155,....

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

- Bảng kê hàng hoá dịch vụ bán ra
- Sổ chi tiết bán hàng
- Bảng tổng hợp doanh thu, bảng tổng hợp tiêu thụ sản phẩm theo giá vốn

**** Tài khoản sử dụng***

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 131: Phải thu của khách hàng, TK này mở chi tiết cho từng khách hàng
- TK 155: Thành phẩm
- Tk 632: Giá vốn hàng bán
- TK 3331: Thuế GTGT đầu ra
- Các tài khoản liên quan khác (TK 911, 421...)

*** Ví dụ:** Ngày 03 tháng 12 năm 2008, căn cứ vào hoá đơn bán hàng số 0081869 với nội dung: doanh thu do bán thành phẩm thu được là 644.397.380 đồng, kế toán viết phiếu thu, chứng từ ghi sổ, vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và vào sổ cái TK 511

Nợ TK 111: 676.617.250

Có TK 511: 644.397.380

Có TK 3331: 32.219.870

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.1: PHIẾU THU SỐ 175

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

PHIẾU THU

Số: 175.

Ngày 03 tháng 12 năm 2008

Mẫu số C30 – BB

Theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20 tháng 03 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

Họ tên người nộp tiền: Công ty TNHH SX – TM Cơ khí Hồng Ký

Địa chỉ: 38 Tây Lân – Khu phố 71 Bình Trị Đông A Q. Tân Bình

Lý do nộp: Tiền mua phôi đúc

Số tiền: 676.617.250 đồng.

Viết bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng./.

Kèm theo: 01 HĐ chứng từ gốc số 0081869

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng./.

Ngày 03 tháng 12 năm 2008

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Thương

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Đỗ Thành Vương

Người lập
(Ký, họ tên)
Trần T Hà

người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)
Lê T Hiền

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.2: HOÁ ĐƠN GTGT

**HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ
ngày 03 tháng 12 năm 2008

**MẪU SỐ: 01 GTKT – 3LL
ML/2008B
0081869**

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Đức gang Thành Dung

Địa chỉ: Mỹ Đồng - Thuỷ Nguyên - Hải Phòng

Số tài khoản: 102010000257534

Điện thoại:

Mã số thuế: 0200558881

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH SX – TM cơ khí Hồng Ký

Địa chỉ: 38 Tây Lân – Khu phố 71 Bình Trị Đông A – Q.Tân Bình

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM

MS: 0300268557

T T	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phôi đúc	Kg	85.979	7.494,82	644.397.380
	Cộng tiền hàng:				644.397.380
	Thuế suất GTGT 5%	Tiền thuế GTGT:			32.219.870
	Tổng cộng tiền thanh toán:				676.617.250

Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng./.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THƯỜNG

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.3: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 161

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 161

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
PT175	03/12/08	Doanh thu bán hàng VAT đầu ra	111 111	511 3331	644.397.380 32.219.870	
		Cộng			676.617.250	

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.4: SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm: 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...			
90	31/08/08	413.114.760			
...	...	...			
...	...	...			
119	31/10/08	504.914.517			
...	...	...			
128	31/10/08	4.295.466			
...	...	...			
...	...	...			
137	06/11/08	735.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
140	31/12/08	16.700.000			
...	...	...			
145	31/12/08	11.550.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
150	31/12/08	126.857.294			
...	...	...			
156	31/12/08	489.925.000			
158	31/12/08	598.517.650			
161	31/12/08	676.617.250			
162	31/12/08	524.000.000			
164	31/12/08	657.800.474			
168	31/12/08	13.403.094			
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế		38.923.361.148	- Cộng lũy kế từ đầu quý		

Sổ này có.03. trang, đánh số từ trang 01 đến trang.03

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.5: SỔ CÁI TK 511

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK: 511

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số PS trong năm			
01	31/01/2008	Doanh thu bán hàng	111		259.607.635
10		Kc doanh thu	911	259.607.635	
...	...	...	...	...	...
119	31/10/2008	Doanh thu bán hàng	111		480.870.969
134		Kc doanh thu	911	480.870.969	
137	30/11/2008	Doanh thu bán hàng	111		686.428.390
147		Kc doanh thu	911	686.428.390	
150	31/12/2008	Doanh thu bán hàng	111		644.397.380
161	31/12/08	Kc doanh thu	911	644.397.380	
		Tổng số phát sinh		4.287.743.252	4.287.743.252
		Số dư cuối năm			

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

(Trích từ sổ cái TK 511 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

2.2.2 Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Mặc dù có những cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ nhưng vẫn còn tồn tại một số lượng hàng có thể do khâu vận chuyển, bảo quản dẫn đến sản phẩm bị giảm chất lượng hoặc do sai sót mẫu mã quy cách so với yêu cầu chung...nên bị khách hàng trả lại. Giá trị của hàng bán bị trả lại sẽ điều chỉnh doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm hàng đã xuất bán ra trong kỳ, làm giảm trừ doanh thu.

Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng phương thức giảm giá hàng bán. Những mặt hàng mà Công ty giảm giá chủ yếu là hàng tồn kho, những sản phẩm chất lượng không cao như sai sót về quy cách, mẫu mã không đạt yêu cầu. Tỷ lệ giảm giá phụ thuộc vào khối lượng hàng mà khách hàng mua. Giảm giá hàng bán được ghi nhận khi hai bên mua và bán đồng ý giảm giá cho khối lượng hàng đã bán, và người mua chấp nhận mua số hàng đó với điều kiện bên bán giảm giá bán.

Trong năm 2008, Công ty không phát sinh nghiệp vụ giảm giá hàng bán.

Chiết khấu thương mại là một phương thức nhằm kích thích tiêu thụ hàng hoá một cách hữu hiệu. Nghĩa là khách hàng sẽ được hưởng tỷ lệ phần trăm giảm trừ tương ứng với khối lượng mua theo quy định. Tuy nhiên, tại Công ty không áp dụng phương thức này trong kinh doanh. Vì vậy, không sử dụng TK 521.

Để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu, kế toán sử dụng các tài khoản:

TK 531: Hàng bán bị trả lại

Tk 532: Giảm giá hàng bán

** Sổ sách sử dụng:*

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 531, 532, 511
- Sổ sách chứng từ liên quan

** Quy trình luân chuyển chứng từ các khoản giảm trừ doanh thu:*

Từ các chứng từ liên quan đến giảm trừ doanh thu, kế toán tập hợp lại ghi vào chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ, kế toán lập sổ cái TK 531, 532. Đồng thời kết chuyển sang TK 511.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đúc Gang Thành Dung

Trong năm 2008, Công ty không phát sinh nghiệp vụ làm giảm trừ doanh thu nên em không trích dẫn ví dụ ra đây.

2.2.3. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán

Trị giá vốn hàng bán tại Công ty được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

Để phản ánh giá vốn hàng bán, Công ty sử dụng TK 632 – Giá vốn hàng bán.

Công ty theo dõi số lượng hàng nhập - xuất - tồn dựa theo báo cáo của thủ kho. Hàng tháng, thủ kho gửi báo cáo về tình hình hàng trong kho cho phòng kế toán. Kế toán không theo dõi giá vốn hàng bán theo mỗi nghiệp vụ bán hàng của Công ty. Cuối mỗi tháng, kế toán trưởng dựa vào các phiếu xuất hàng, hoá đơn bán hàng và tính toán lượng hàng xuất trong tháng, tiến hành ghi nhận tổng giá vốn hàng bán của tháng vào sổ cái, và sổ chi tiết.

- Hạch toán giá vốn hàng bán:

Nợ TK 632

Có TK 155

*** Ví dụ:** Ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty bán 85.979 Kg phôi đúc cho Công ty TNHH SX – TM cơ khí Hồng Ký, kế toán ghi nhận giá vốn, viết phiếu xuất kho, CTGS số 159 ngày 31 tháng 12 năm 2008, vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Giá vốn của thành phẩm xuất bán là: 598.517.650 đồng.

Nợ TK 632: 598.517.650

Có TK 155: 598.517.650

Sau đó kế toán vào sổ cái TK 632

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.6: PHIẾU XUẤT KHO SỐ 81

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

PHIẾU XUẤT KHO

Số: 81

Ngày 03 tháng 12 năm 2008

Mẫu số 02 – VT

QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

ngày 20 tháng 03 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

Nợ TK 154

Có TK 152

Xuất của: Kho của công ty

Người mua: Công ty TNHH SX – TM cơ khí Hồng Ký

Người xuất: Lại Thị Thảo

STT	Tên vật tư	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Phôi đúc	kg	85.979	6.961,2	598.517.650
	Cộng				598.517.650

Tổng số tiền (Bằng chữ): Năm trăm chín mươi tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn, sáu trăm năm mươi đồng./.

Số chứng từ kèm theo: 01 HĐ số 0081869

Ngày 03 tháng 12 năm 2008

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Lại thị Thảo

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Nguyễn Văn Thương

Vương

BIỂU 2.7: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 159

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 159

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
PX81	03/12/08	Giá vốn hàng bán	632	155	598.517.650	
		Cộng			598.517.650	

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.8: SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm: 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...			
90	31/08/08	413.114.760			
...	...	...			
...	...	...			
119		504.914.517			
...	...	...			
128	31/10/08	4.295.466			
...	...	...			
...	...	...			
137	06/11/08	735.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
140	31/12/08	16.700.000			
...	...	...			
145	31/12/08	11.550.000			
...	...	...			
...	...	...			
150	31/12/08	126.857.294			
...	...	...			
156	31/12/08	489.925.000			
159	31/12/08	598.517.650			
161	31/12/08	676.617.250			
162	31/12/08	524.000.000			
164	31/12/08	657.800.474			
168	31/12/08	13.403.094			
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế		38.923.361.148	- Cộng lũy kế từ đầu quý		

Sổ này có.03. trang, đánh số từ trang 01 đến trang.03

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.9: SỔ CÁI TK 632

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu TK: 632

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số PS trong năm			
39	30/04/08	T.phẩm xuất bán	155	239.190.575	
42		Kc giá vốn	911		239.190.575
...	...	...	...	...	...
132B	31/10/08	T.phẩm xuất bán	155	433.396.225	
135		Kc giá vốn	911		433.396.225
145	30/11/08	T.phẩm xuất bán	155	594.039.420	
148		Kc giá vốn	911		594.039.420
159	31/12/08	T.phẩm xuất bán	155	598.517.650	
164		Kc giá vốn	911		598.517.650
		Tổng số phát sinh		3.845.208.025	3.845.208.025
		Số dư cuối năm			

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

(Trích từ sổ cái TK 632 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

2.2.4. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng. Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính, Công ty sử dụng tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Trong năm 2008 ở Công ty không phát sinh nghiệp vụ làm tăng giảm doanh thu hoạt động tài chính nên em không trích dẫn ví dụ ra đây.

2.2.5. Tổ chức kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là khoản tiền lãi vay phải trả ngân hàng.

Để hạch toán chi phí tài chính, kế toán sử dụng TK 635 – Chi phí tài chính

*** Ví dụ:** Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty trả lãi ngân hàng theo với số tiền là 4.074.051 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 635: 4.074.051

Có TK 112: 4.074.051

BIỂU 2.10: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 163

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 163

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
TBNH	03/12/08	Lãi vay ngân hàng	635	112	4.074.051	
		Cộng			4.074.051	

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.11: SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm: 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...			
90	31/08/08	413.114.760			
...	...	...			
...	...	...			
119		504.914.517			
...	...	...			
128	31/10/08	4.295.466			
...	...	...			
...	...	...			
137	06/11/08	735.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
140	31/12/08	16.700.000			
...	...	...			
145	31/12/08	11.550.000			
...	...	...			
...	...	...			
150	31/12/08	126.857.294			
...	...	...			
156	31/12/08	489.925.000			
159	31/12/08	598.517.650			
161	31/12/08	644.397.380			
162	31/12/08	524.000.000			
163	31/12/08	4.074.051			
168	31/12/08	13.403.094			
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế		38.923.361.148	- Cộng lũy kế từ đầu quý		

Sổ này có.03. trang, đánh số từ trang 01 đến trang.03

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.12: SỔ CÁI TK 635

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Chi phí tài chính

Số hiệu TK: 635

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số PS trong năm			
31/12/08					
163		Trả lãi NH	112	4.074.051	
164		Kc CPTC	911		4.074.051
		Tổng số phát sinh		4.074.051	4.074.051
		Số dư cuối năm			

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

(Trích từ sổ cái TK 635 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

2.2.6. Tổ chức kế toán chi phí bán hàng:

Chi phí bán hàng là những chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Chi phí bán hàng bao gồm: Chi phí vận chuyển, bốc xếp, Chi phí tiền lương cho nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ cho bộ phận bán hàng, chi phí khuyến mại,... Để tập hợp chi phí bán hàng, cty sử dụng TK 641

Công ty phân bổ chi phí bán hàng theo công thức tính như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Chi phí bán hàng} & & \text{Tổng chi phí bán hàng} & & \text{Doanh thu của} \\ \text{phân bổ cho từng} & = & & \times & \text{từng loại sản} \\ \text{loại sản phẩm} & & \text{Tổng doanh thu bán hàng} & & \text{phẩm} \end{array}$$

** Quy trình hạch toán:*

Khi có chi phí bán hàng phát sinh, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc (bảng chấm công, bảng thanh toán lương, bảng tính và phân bổ khấu hao, hoá đơn GTGT, ...) để ghi vào sổ sách kế toán.

** Sổ sách chứng từ sử dụng:*

Khi có chi phí bán hàng phát sinh, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc để vào sổ sách.

- Nếu là chi phí nguyên vật liệu: Căn cứ vào bảng phân bổ vật tư.
- Nếu là chi phí nhân viên bán hàng: Căn cứ vào bảng phân bổ tiền lương.
- Nếu là chi phí khấu hao phục vụ bán hàng: Căn cứ vào bảng tính và phân bổ khấu hao.
- Nếu là chi phí khác bằng tiền phục vụ cho bán hàng: Căn cứ vào hoá đơn GTGT.
- Phiếu chi
- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng tính và trích khấu hao TSCĐ
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 641

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

- Các sổ chi tiết TK 641

*** Ví dụ:**

Căn cứ vào hoá đơn số 0025616 ngày 30 tháng 10 năm 2008 với nội dung:
Thuê Công ty Thu Quỳnh Trang vận chuyển hàng từ Công ty đi Hà Nội (Đông
Anh) số tiền là: 4.295.466 đồng, Kế toán viết phiếu chi, chứng từ ghi sổ, vào sổ
đăng ký chứng từ ghi sổ. Sau đó kế toán vào sổ cái TK 641

BIỂU 2.13: PHIẾU CHI SỐ 181

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

PHIẾU CHI

Số : 181

Ngày 16 tháng 12 năm 2008

Mẫu số C30 – BB

Theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30 tháng 03 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

Họ tên người nhận tiền: Công ty Thu Quỳnh Trang

Địa chỉ: Mỹ Đồng – TN - HP

Lý do chi: Thuê vận chuyển

Số tiền: 4.295.466 đồng

Viết bằng chữ: Bốn triệu , hai trăm chín mươi năm nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng./.

Kèm theo: 01 HĐ chứng từ gốc số 0025616

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu, hai trăm chín mươi năm nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng/.

Ngày 16 tháng 12 năm 2008

Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	người nhận (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Nguyễn văn Thương	Đỗ Thành Vương	Trần T Hà		Lê T Hiền

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.15: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 155

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 155

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
PC181	16/12/08	Thuê VC	641	111	4.090.920	
		VAT đầu vào	133	111	204.546	
		Cộng			4.295.466	

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.16: SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm: 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...			
90	31/08/08	413.114.760			
...	...	...			
...	...	...			
119		504.914.517			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
137	06/11/08	735.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
140	31/12/08	16.700.000			
...	...	...			
145	31/12/08	11.550.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
150	31/12/08	126.857.294			
155	31/12/08	4.295.466			
156	31/12/08	489.925.000			
158	31/12/08	598.517.650			
161	31/12/08	644.397.380			
162	31/12/08	524.000.000			
164	31/12/08	657.800.474			
168	31/12/08	13.403.094			
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế		38.923.361.148	- Cộng lũy kế từ đầu quý		

Sổ này có.03. trang, đánh số từ trang 01 đến trang.03

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.17: SỔ CÁI TK 641

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Chi phí bán hàng

Số hiệu TK: 641

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số PS trong năm			
...	...	...			
139	30/11/08	Cước vc	111	12.860.320	
		Kc CPBH			12.860.320
155		Cước vc	111	4.090.920	
160		Kc CPBH	911		4.090.920
164	31/12/08	Cước vc	111	18.754.120	
		Kc CPBH	911		18.754.120
		Tổng số phát sinh		50.943.458	50.943.458
		Số dư cuối năm			

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

(Trích từ sổ cái TK 641 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

2.2.7. Tổ chức kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm: Chi phí lương cho nhân viên quản lý, chi phí khấu hao, chi phí điện nước, chi phí văn phòng, tiền thuê đất, thuế môn bài, chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng ... Để tập hợp chi phí quản lý doanh nghiệp, công ty sử dụng TK 642 để hạch toán.

** Sổ sách chứng từ sử dụng:*

Để hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán căn cứ vào bảng phân bổ tiền lương, bảng trích khấu hao TSCĐ, phiếu chi về tiền điện, nước, các chi phí bằng tiền khác ... để làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ, sổ cái TK 642

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi
- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng tính và trích khấu hao TSCĐ
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 642
- Các sổ chi tiết TK 642

Kế toán phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp theo công thức sau:

$$\text{Chi phí QLDN phân bổ cho từng loại SP} = \frac{\text{Tổng CPQLDN}}{\text{Tổng doanh thu bán hàng}} \times \text{Doanh thu của từng loại sản phẩm}$$

** Quy trình hạch toán:*

Khi có chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc (bảng chấm công, bảng thanh toán lương, bảng tính và phân bổ khấu hao, hoá đơn tiền điện nước, ...) để ghi vào sổ sách kế toán.

*** Ví dụ 2:** Căn cứ vào hoá đơn số 0002941 ngày 06 tháng 11 năm 2008 với nội dung: Mua xăng A92 của DNTN Trung Dũng , số tiền là: 735.000 đồng.

Kế toán viết phiếu chi, chứng từ ghi sổ, vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó kế toán vào sổ cái TK 642

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.18: PHIẾU CHI SỐ 157

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

PHIẾU CHI

Số: 157

Ngày 06 tháng 11 năm 2008

Mẫu số C30 – BB

Theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30 tháng 03 năm 2006

của Bộ trưởng BTC

Họ tên người nhận tiền: Doanh nghiệp tư nhân Trung Dũng

Địa chỉ: Tuấn Hưng – Kim Thành - Hải Dương.

Lý do chi: Mua xăng

Số tiền: 735.000 đồng

Viết bằng chữ: Bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn..

Kèm theo: 01 HĐ chứng từ gốc số 0002941

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn./.

Ngày 06 tháng 11 năm 2008

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Thương

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Đỗ Thành Vương

Người lập
(Ký, họ tên)
Trần T Hà

**người
nhận**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)
Lê T Hiền

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.20: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 137

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 137

Ngày 30 tháng 11 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
PC157	06/11/08	Mua xăng VAT đầu vào	642 133	111 111	636.363 63.637	
		Cộng			735.000	

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.21: SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm: 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...			
90	31/08/08	413.114.760			
...	...	...			
...	...	...			
119		504.914.517			
...	...	...			
128	31/10/08	4.295.466			
...	...	...			
...	...	...			
137	06/11/08	735.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
140	31/12/08	16.700.000			
...	...	...			
145	31/12/08	11.550.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
150	31/12/08	126.857.294			
...	...	...			
156	31/12/08	489.925.000			
158	31/12/08	598.517.650			
161	31/12/08	644.397.380			
162	31/12/08	524.000.000			
164	31/12/08	657.800.474			
168	31/12/08	13.403.094			
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế		38.923.361.148	- Cộng lũy kế từ đầu quý		

Sổ này có 03 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 03

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.22: SỔ CÁI TK 642

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu TK: 642

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số PS trong năm			
02	31/01/08	Chi phí quản lý	111	21.687.409	
11		Kc CPQLDN	911		21.687.409
...	...	...	...	...	...
125	31/10/08	Chi phí quản lý	111	13.906.426	
135		Kc CPQLDN	911		13.906.426
137	30/11/08	Chi phí quản lý	111	636.363	
.....		...	...		
148		Kc CPQLDN	911		19.018.910
165	31/12/08	Chi phí quản lý	111	15.000.000	
166		Kc CPQLDN	911		15.000.000
		Tổng số phát sinh		284.587.758	284.587.758
		Số dư cuối năm			

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

(Trích từ sổ cái TK 642 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

2.2.8. Tổ chức kế toán thu nhập khác

Tại Công ty, Các khoản thu nhập khác bao gồm:

- Thu nhập từ thanh lý nhượng bán TSCĐ
- Tiền thu do khách hàng vi phạm hợp đồng

Để hạch toán các khoản thu nhập khác Công ty sử dụng tài khoản 711 – Thu nhập khác.

** Chứng từ sổ sách kế toán sử dụng:*

- Biên bản đánh giá lại tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán TSCĐ

Trong năm 2008 không phát sinh nghiệp vụ làm tăng giảm khoản thu nhập khác nên em không trích dẫn ví dụ ra đây.

2.2.9. Tổ chức kế toán chi phí khác

Là những khoản chi không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi phí khác là những khoản chi phí do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Để hạch toán chi phí khác, Công ty sử dụng tài khoản 811 – Chi phí khác. Theo quyết định 15 của Bộ Tài Chính, chi phí khác bao gồm:

- + TK 811: Chi phí khác

** Chi phí khác của Công ty bao gồm:*

- Chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế

** Chứng từ kế toán sử dụng:*

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 811

Trong năm 2008, không phát sinh nghiệp vụ làm tăng giảm chi phí khác nên em không trích dẫn ví dụ ra đây.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

2.2.10. Tổ chức công tác kế toán xác định và phân phối kết quả kinh doanh

Để xác định kết quả kinh doanh, kế toán Công ty xác định theo từng tháng. Kết quả hoạt động kinh doanh là khoản chênh lệch giữa doanh thu và chi phí, nó là bằng chứng để đánh giá sự thành công hay thất bại của kỳ hạch toán được biểu hiện bằng số lợi nhuận thu được.

- *Đối với hoạt động SXKD:*

$$\text{Lợi nhuận thuần} = \text{LN gộp} + \text{DTTC} - \text{CPTC} - \text{CPBH} - \text{CPQLDN}$$

Công việc hạch toán được tập hợp trên TK 911

Ví dụ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2008, kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán vào chứng từ ghi sổ, vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Sau đó kế toán vào sổ cái TK 911, TK 421

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.23: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 161

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 162

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
	31/12/08	Kc doanh thu tháng 12	511	911	644.397.380	
		Cộng			644.397.380	

Kèm theo chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.24: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 164

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 164

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
	31/12/08	Kc giá vốn	911	632	598.517.650	
	31/12/08	Kc chi phí BH	911	641	18.754.120	
	31/12/08	Kc chi phí QLDN	911	642	36.454.653	
	31/12/08	Kc chi phí HĐTC	911	635	4.074.051	
		Cộng			657.800.474	

Kèm theo chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.25: CHỨNG TỪ GHI SỔ SỐ 168

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 168

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
	31/12/08	Kc lỗ tháng 12	421	911	13.403.094	
		Cộng			13.403.094	

Kèm theo chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.26: SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm: 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
...	...	...			
90	31/08/08	413.114.760			
...	...	...			
...	...	...			
119		504.914.517			
...	...	...			
128	31/10/08	4.295.466			
...	...	...			
...	...	...			
137	06/11/08	735.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
140	31/12/08	16.700.000			
...	...	...			
145	31/12/08	11.550.000			
...	...	...			
...	...	...			
...	...	...			
150	31/12/08	126.857.294			
...	...	...			
156	31/12/08	489.925.000			
158	31/12/08	598.517.650			
162	31/12/08	644.397.380			
...	...	...			
164	31/12/08	657.800.474			
168	31/12/08	13.403.094			
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế		38.923.361.148	- Cộng lũy kế từ đầu quý		

Sổ này có.03. trang, đánh số từ trang 01 đến trang.03

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.27: SỔ CÁI TK 911

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu TK: 911

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số PS trong năm			
...	...	...	...	...	...
161	31/12/08	Kc doanh thu	511		644.397.380
164		Kc giá vốn	632	598.517.650	
		Kc CP bán hàng	641	18.754.120	
		Kc CP QLDN	642	36.454.653	
		Kc chi phí HĐ TC	635	4.074.051	
168		Kc lỗ	421	13.403.094	
		Tổng số phát sinh		4.351.593.288	4.351.593.288
		Số dư cuối năm			

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

(Trích từ sổ cái TK 911 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

BIỂU 2.28: SỔ CÁI TK 421

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

MST: 0200558881

SỔ CÁI

Tên TK: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu TK: 421

Năm 2008

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			84.500.000
		Số PS trong năm			
12	31/01/2008	Kc lỗ	911	6.500.524	
19	29/02/2008		911	12.906.394	
...	...	...	...	...	...
136	31/10/2008	Lãi	911		24.364.914
149	30/11/2008		911		61.927.420
168	31/12/2008		911	13.403.094	
		Tổng số phát sinh		74.613.036	166.779.996
		Số dư cuối năm			176.666.960

Ngày.....tháng.....năm 2008

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thị Hà

(Trích từ sổ cái TK 421 của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

Đỗ Thành Vương

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

BIỂU 2.29: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

Mỹ Đồng - Thuỷ Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số B02 - DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

ST T	CHỈ TIÊU	M ã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	4,287,743,252	3,284,114,551
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4,287,743,252	3,284,114,551
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	3,845,208,025	2,896,508,175
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		442,535,227	387,606,376
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26		
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	4,074,051	8,314,315
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8	Chi phí bán hàng	24		50,943,458	65,230,450
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		284,587,758	195,450,500
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30=20+(21-22)-(24+25)}	30		102,929,960	118,611,111
11	Thu nhập khác	31			
12	Chi phí khác	32			
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		102,929,960	118,611,111
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	28,763,000	33,211,111
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		74,166,960	85,400,000
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Lập , ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngời lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

PHẦN 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

* Qua thời gian tìm hiểu và khảo sát thực tế tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung, em có rút ra một vài nhận xét về tình hình hạch toán nghiệp vụ doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty:

3.1. Những ưu điểm trong tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Khi nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường và cơ chế này ngày càng thịnh hành và len lỏi, đối với Công ty đòi hỏi phải bắt nhịp với cơ chế mới và việc bắt nhịp này không phải là chuyện đơn giản bởi phải bắt nhịp như thế nào và bằng cách nào để không quá sớm mà cũng không quá muộn mà vẫn mang lại hiệu quả cao nhất. Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung đã rất năng động trong việc chuyển đổi cơ chế, đã cố gắng trang bị máy móc thiết bị và sản xuất thêm sản phẩm cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường hiện nay. So với trước đây thì những năm gần đây chất lượng sản phẩm của Công ty đã nâng lên rõ rệt, tổng giá trị sản xuất của Công ty đã tăng lên rất nhiều, đời sống của cán bộ công nhân viên đã được cải thiện và đặc biệt là kết quả hoạt động của Công ty ngày càng cao. Kết quả đó có được là nhờ bộ máy lãnh đạo năng động, sáng tạo, nhiệt tình, có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ kỹ thuật có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng.

Cùng với sự phát triển lớn mạnh của Công ty, công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện. Kế toán đã phát huy được vai trò của mình trong quản lý kinh doanh của Công ty, góp phần không nhỏ vào sự thành công của Công ty, trong đó, công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng dần được hoàn thiện và đáp ứng nhu

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

cầu cung cấp thông tin cho nhà quản lý.

Chỉ trong vài năm hoạt động và phát triển cùng với công cuộc đổi mới của Đất nước, Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung đã có những bước tiến đáng kể. Với cơ sở ban đầu thiếu vốn, cơ sở vật chất, trang thiết bị nghèo nàn, lạc hậu đối mặt với cơ chế thị trường, Công ty đã có cố gắng rất nhiều. Với sáu năm phát triển, Công ty không ngừng nâng cao trình độ quản lý và trình độ kế toán cũng như không ngừng cải thiện để đáp ứng nhu cầu của sản xuất kinh doanh. Hiện nay trong điều kiện đổi mới về mọi mặt và tầm quan trọng của hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, Công ty đã xác định một mô hình gọn nhẹ làm bộ máy kế toán năng động là gắn chặt với quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung, em nhận thấy mục đích sản xuất kinh doanh của Công ty là lợi nhuận và lợi nhuận không ngừng tăng cao. Đó là điều kiện để doanh nghiệp tồn tại và phát triển, thực hiện tái sản xuất mở rộng và cải thiện đời sống vật chất của cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Đồng thời là điều kiện để Công ty thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và các ngành liên quan. Doanh thu của Công ty không ngừng tăng sẽ củng cố vốn để bù đắp chi phí trả nợ về các khoản vay cũng như bảo toàn vốn của Doanh nghiệp. Các ưu điểm cụ thể của kế toán nói chung và công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty nói riêng được thể hiện ở những mặt sau đây:

- ***Về tổ chức bộ máy kế toán:***

Công ty có đội ngũ kế toán đầy năng lực và kinh nghiệm làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, bộ máy kế toán được tổ chức sắp xếp phù hợp với yêu cầu và khả năng trình độ của từng người. Mỗi nhân viên trong phòng kế toán Công ty được phân công một mảng công việc nhất định trong chuỗi mắt xích công việc chung. Chính sự phân công đó trong công tác kế toán đã tạo ra sự chuyên môn hoá trong công tác kế toán, giúp cho mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giải quyết nhanh chóng, rõ ràng theo sự phân công công việc đã có sẵn.

Bộ máy kế toán của Công ty có: 1 kế toán trưởng, 3 kế toán viên và 1 thủ quỹ.

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Việc tổ chức bố trí công việc của kế toán phù hợp với chức năng và nguyện vọng của từng người do vậy mọi công việc đều hoàn thành có hiệu quả.

- Kế toán trưởng: Là cán bộ có kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực kế toán, đồng thời cũng là kế toán tổng hợp luôn kịp thời theo dõi chính xác tình hình biến động sản phẩm, tính toán chính xác thu nhập và chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phân bổ một cách hợp lý các chi phí cũng như thực hiện nghiêm túc việc thanh toán với Ngân sách Nhà nước và các khoản phải nộp và xác định một cách chính xác kịp thời kết quả kinh doanh của từng hánh, từng quý, từng năm. Các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn cao và được bố trí một cách hợp lý.

Công ty cũng lựa chọn loại hình tổ chức kế toán phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán một cách chính xác và nhanh chóng.

Với mô hình kế toán này, việc hạch toán đảm bảo sự tập trung thống nhất và chặt chẽ giúp việc kiểm tra chỉ đạo sản xuất kịp thời, chuyên môn hoá cán bộ, giảm nhẹ biên chế, tạo điều kiện để áp dụng tin học trong quản lý hạch toán.

• Về tổ chức bộ sổ kế toán:

Công ty áp dụng bộ sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ và phương pháp kê khai thường xuyên. Các loại sổ sử dụng, các tờ kê và các bảng phân bổ được tuân thủ theo một quy định chung và được thực hiện đồng bộ, thống nhất toàn Công ty.

Việc xử lý các thông tin kế toán phù hợp với trình độ năng lực và điều kiện trang thiết bị kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty. Việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ lấy.

• Về hệ thống chứng từ kế toán:

Sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, những thông tin về nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Quy trình luân chuyển chứng từ được

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hệ thống tài khoản sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được chi tiết tương đối phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên trong công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Phương pháp này tạo điều kiện cho việc phản ánh ghi chép theo dõi thường xuyên sự biến động hàng ngày, hàng giờ.

Với những điều kiện thuận lợi Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung không ngừng tích cực tìm kiếm những giải pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

**** Về hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Công ty bởi vì nó liên quan đến việc xác định kết quả, các khoản thu nhập thực tế và phần phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của Công ty trong lưu thông. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, bên cạnh việc cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng như cơ quan thuế, ngân hàng... cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp, giúp ban giám đốc doanh nghiệp có những quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời, đúng đắn hiệu quả.

Việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh luôn được ghi chép đầy đủ đảm bảo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan không bị bỏ sót hay ghi chép sai. Việc hạch toán thành phẩm được chi tiết theo từng loại giúp thuận lợi trong việc theo dõi những biến động của thành phẩm từ đó quản lý được tốt hơn. Giá vốn hàng bán được xác định riêng cho từng thành phẩm, xác định theo từng tháng giúp cho việc hạch toán được rõ ràng. Hạch toán doanh thu, chi phí được thực hiện rõ ràng, cuối kỳ kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Nhìn chung, với những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua đã phản ánh một cách trung thực nhất sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

viên trong Công ty nói chung và phòng kế toán nói riêng. Công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng đã đáp ứng được nhu cầu quản lý và hạch toán.

3.2. Những tồn tại trong công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

Những thành tựu trong công tác hạch toán kế toán đã góp phần không nhỏ vào sự thành công của Công ty, song bên cạnh những thành tựu vẫn còn những vướng mắc, những tồn tại mà các nhà quản lý nói chung và cán bộ kế toán nói riêng cần phải quan tâm để có những biện pháp xử lý kịp thời, nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác kế toán cũng như hiệu quả của việc tổ chức hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung. Những hạn chế đó được bộc lộ ở những điểm sau:

- + Doanh nghiệp vẫn chưa có phần mềm kế toán riêng và vẫn chưa áp dụng hình thức kế toán máy vào trong công tác. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh hầu hết được xử lý thông tin bằng phương pháp thủ công là chính. Vì vậy công tác hạch toán kế toán mất nhiều khá nhiều thời gian.

- + Trang bị khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán nói riêng và vào trong công tác quản lý hoạt động sản xuất của Công ty nói chung còn gặp nhiều hạn chế. Vì vậy, lãnh đạo Công ty nên xem xét và quan tâm hơn đến vấn đề này.

- + Doanh nghiệp chậm áp dụng các thay đổi trong chuẩn mực kế toán mới. Theo QĐ của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về việc ban hành 06 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4).

- + Vào cuối kỳ, khi kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh, kế toán trực tiếp ghi luôn các nghiệp vụ kết chuyển vào chứng từ ghi sổ mà không lập phiếu kế toán.

- + Doanh nghiệp không sử dụng sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn trong quá trình bán hàng, tiêu thụ hàng xuất bán. Điều này sẽ khó khăn khi doanh nghiệp muốn biết doanh thu, giá vốn của từng loại hàng.

3.3. Những đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

**** Yêu cầu hoàn thiện***

Từ thực trạng của bộ phận kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty cho ta thấy rằng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải được hoàn thiện hơn trong cơ chế quản lý mới để đáp ứng cho yêu cầu quản lý hiện nay:

Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định định kết quả kinh doanh phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- ***Xác định doanh thu của từng loại mặt hàng.***

Xác định doanh thu của từng loại mặt hàng để từ đó có kế hoạch phát triển từng loại mặt hàng bằng cách tập trung nâng cao hiệu quả bán hàng của loại sản phẩm đó theo từng thời vụ để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu cũng như thị hiếu của thị trường qua từng thời kỳ nhất định.

- ***Bố trí nhân viên kế toán theo dõi doanh thu của từng loại mặt hàng***

Việc xác định kết quả bán hàng và doanh thu của từng loại mặt hàng đòi hỏi độ chính xác, nhanh chóng kịp thời cung cấp thông tin cần thiết cho lãnh đạo doanh nghiệp biết để có phương án hành động cho những tháng tiếp theo. Do đó Công ty nên bố trí người trong bộ máy kế toán trực tiếp theo dõi kết quả bán hàng và doanh thu của từng loại mặt hàng. Việc này có thể giao cho kế toán viên phụ trách phần tiêu thụ đảm nhận, bởi vì hàng tháng khi tập hợp các hoá đơn bán hàng tại kho kế toán viên có điều kiện để phân loại từng loại mặt hàng bán ra trong tháng và doanh thu của nó một cách dễ dàng và chính xác. Công việc này nên được tiến hành một cách thường xuyên vì nó rất có lợi cho việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- ***Đầu tư mua sắm mới hệ thống trang thiết bị vi tính, áp dụng phần mềm kế toán máy vào doanh nghiệp.***

Hiện nay hệ thống trang thiết bị trong phòng kế toán còn nhiều hạn chế, phòng kế toán của Công ty hiện có 3 máy vi tính nhưng hiệu suất sử dụng chưa cao. Công

Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung

ty nên chuyển sang áp dụng hình thức nhật ký chung cho bộ sổ sách kế toán tại doanh nghiệp vì như thế sẽ thuận lợi hơn khi Công ty đưa phần mềm kế toán áp dụng tại đơn vị. Với bộ phận kế toán gồm ít người như tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung, vẫn duy trì hình thức kế toán thủ công sẽ khiến cho công việc của các nhân viên kế toán trở nên khó khăn bởi nhiều lúc công việc quá nhiều sẽ làm giảm hiệu quả của công việc. Nếu Công ty đưa phần mềm kế toán vào sử dụng chắc chắn gánh nặng của công việc sẽ được giảm xuống khá nhiều mà hiệu quả lại được nâng cao.

- ***Về sổ sách, chứng từ kế toán***

+ Vào cuối kỳ, khi kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh, kế toán của Công ty nên lập **phiếu kế toán** để tiện cho việc theo dõi chứng từ, sổ sách, để làm căn cứ ghi vào chứng từ ghi sổ.

Hình thức của một phiếu kế toán như sau:

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

CÔNG TY TNHH ĐỨC GANG THÀNH DUNG

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....

Số:.....

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Chi tiết TK		
					TK Nợ	TK Có	Số tiền
	Cộng						

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP

+ Để thuận tiện cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn của từng loại hàng xuất bán, Công ty nên mở thêm sổ chi tiết bán hàng và sổ chi tiết sản xuất kinh doanh theo mẫu sau:

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung cùng với những lý luận đã được trang bị trên ghế nhà trường đã giúp em nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Nó đóng vai trò quyết định trong việc tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Như vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là không thể thiếu trong toàn bộ công tác kế toán tại Công ty trong việc thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung, được sự quan tâm giúp đỡ của ban lãnh đạo, các cô chú trong công ty và đặc biệt là các cán bộ nhân viên trong phòng tài chính kế toán đã giúp đỡ em học hỏi rất nhiều trong việc nhận thức cũng như thực hành công việc kế toán. Cùng với sự giúp đỡ của các thầy cô trong khoa, đặc biệt là sự hướng dẫn nhiệt tình của Cô Bùi Thị Chung - Giảng viên trường Cao Đẳng Cộng Đồng Hải Phòng đã giúp em hoàn thành bài khoá luận này với đề tài: “ Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung”.

Nội dung của đề tài này rất rộng và phức tạp, với trình độ có hạn, thời gian thực tập và nghiên cứu không dài, song cùng với nỗ lực của bản thân cộng với sự giúp đỡ của các thầy cô và các cán bộ nhân viên trong phòng tài chính kế toán của đơn vị em thực tập em đã hoàn thành bài khoá luận và em rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp cũng như sự cảm thông của thầy cô trong những thiếu sót còn tồn tại trong bài khoá luận này.

Em xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc của mình đến Cô giáo Bùi Thị Chung- Người đã trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cuối

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung**

cùng, em xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty, các cô chú và đặc biệt là các cán bộ nhân viên trong phòng tài chính kế toán trong Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung đã tạo điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 06 năm 2009

Sinh viên

Hoàng Thị Sáng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán tài chính trong doanh nghiệp - Trường ĐH KTQD
2. Chuẩn mực kế toán – Nhà xuất bản tài chính
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp - Quyển 1 – Nhà xuất bản tài chính
4. Chế độ kế toán doanh nghiệp - Quyển 2 – Nhà xuất bản tài chính
5. Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh - Trường ĐH KTQD
6. Sổ sách báo cáo tài chính của Công ty TNHH Đức Gang Thành Dung
7. Các tài liệu khác có liên quan.